Lê Tùy Vũ Đức Anh, SSP

Biên soạn

THEO DẤU CHÂN THẦY CHÍ THÁNH

HÀNH TRÌNH CỦA ĐỨC GIÊ-SU

TỪ KHỔ NẠN ĐẾN PHỤC SINH

NHỮNG BẢN ĐỒ VÀ HÌNH ẢNH MINH HỌA CHO TUẦN LỄ CUỐI CÙNG CỦA ĐỨC GIÊ-SU TẠI GIÊ-RU-SA-LEM

2023

NHỮNG TRÍCH DẪN KINH THÁNH TRONG CUỐN SÁCH NÀY ĐƯỢC LẤY TỪ BẢN DỊCH KINH THÁNH CỦA NHÓM PHIÊN DỊCH CGKPV

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

CHÚA NHẬT LỄ LÁ - ĐỨC GIÊ-SU TIẾN VÀO GIÊ-RU-SA-LEM

THỨ HAI TUẦN THÁNH- ĐỨC GIÊ-SU THANH TẨY ĐỀN THỜ

THỨ BA TUẦN THÁNH- ĐỨC GIÊ-SU GIẢNG DẠY TẠI ĐỀN THỜ

THỨ TƯ TUẦN THÁNH- ĐỨC GIÊ-SU BỊ PHẢN BỘI

THỨ NĂM TUẦN THÁNH- ĐỨC GIÊ-SU VÀ BỮA TIỆC LY

THỨ SÁU TUẦN THÁNH- CUỘC KHỔ NẠN CỦA ĐỨC GIÊ-SU

THỨ BẢY TUẦN THÁNH- SỰ THINH LẶNG VĨ ĐẠI CỦA ĐỨC GIÊ-SU TRONG MỘ ĐÁ

CHÚA NHẬT PHỤC SINH- ĐỨC GIÊ-SU CHỐI DẬY TỪ CÕI CHẾT

LỜI NÓI ĐẦU

Tuần lễ cuối cùng của Đức Giê-su tại Giê-ru-sa-lem đã diễn ra như thế nào? Ngài đã làm gì, đã nói gì và đã đi những đâu? Đây vốn là những câu hỏi mà không ít các Ki-tô hữu ngày hôm nay không ngừng đặt ra khi bước vào tuần thánh, đỉnh cao phụng vụ Ki-tô giáo. Trong thực tế, thực ra các tin mừng đã trình bày cho chúng ta một góc nhìn khá chi tiết về cuộc khổ nạn của Đức Giê-su. Tuy nhiên, lỗ hổng của các độc giả ngày nay đó là khó hệ thống và móc nối các chi tiết này lại với nhau, bên cạnh đó, nhiều độc giả cũng cảm thấy vô cùng lạ lẫm với những địa danh, nơi chốn hay phong tục được đề cập trong trình thuật của Tin Mừng. Chính vì lý do này, cuốn sách *"Theo dấu chân Thầy Chí Thánh – Hành trình của Đức Ki-tô từ khổ nạn đến Phục sinh"* được biên soạn với mục đích giúp độc giả hệ thống hóa những chi tiết trong trình thuật Cuộc khổ Nạn, đồng thời, qua những bản đồ và hình ảnh minh họa, hy vọng rằng quý độc giả có thể cảm thấy bớt xa lạ hơn đối với những địa danh và phong tục được đề cập đến trong bản văn.

Khung sườn chính của cuốn sách dựa trên trình thuật của Tin Mừng Mác-cô. Cuốn sách bao gồm 7 phần tương ứng với 7 ngày trong tuần thánh, từ Chúa Nhật Lễ lá cho đến Chúa Nhật Phục Sinh, từ biến cố Đức Giê-su tiến vào Giê-ru-sa-lem cho đến biến cố Ngài chỗi dậy từ ngôi mộ đá. Nội dung chi tiết của từng ngày nếu không được trình bày trong Tin mừng Mác-cô thì sẽ được bổ

khuyết nơi các tin mừng khác, chẳng hạn như Gio-an, Mát-thêu và Lu-ca.

Cuốn sách cũng bao gồm một số bản đồ mô tả chi tiết hành trình trong từng ngày của Đức Giê-su, thế nên, việc độc giả ghi nhớ các tấm bản đồ quan trọng (Bản đồ số 1,2,3 và 4) sẽ trở nên vô cùng hữu ích trong việc đọc trình thuật về Cuộc Khổ Nạn. Bên cạnh đó, những tấm hình minh họa cũng sẽ được chèn vào để độc giả có thể cảm thấy sinh động hơn cũng như góp phần giải quyết một số khúc mắc về mặt văn hóa được nhắc đến trong Tin Mừng.

Cuối cùng, chắc chắn việc biện soạn và chuyển dịch một phần thông tin của cuốn sách này từ những tài liệu nước ngoài không thể tránh được những khiếm khuyết và giới hạn, kính mong quý độc giả rộng tình lượng thứ.

Nguyện cho danh của Thiên Chúa được tôn vinh luôn mãi!

Thứ năm tuần thánh, 06/04/2023

Lê Tùy Vũ Đức Anh, SSP

CHÚA NHẬT LỄ LÁ - ĐỨC GIÊ-SU TIẾN VÀO GIÊ-RU-SA-LEM

Thứ tự các sự kiện liên quan đến việc Đức Giê-su dần dần tiến vào Giê-ru-sa-lem trong cuốn sách này dựa trên *Mc 10, 46 – 11, 19*. Tin mừng Lu-ca và Mát-thêu cũng có những lời tường thuật tương tự, tuy nhiên, thứ tự chính xác của các sự kiện lại có đôi chút khác biệt.

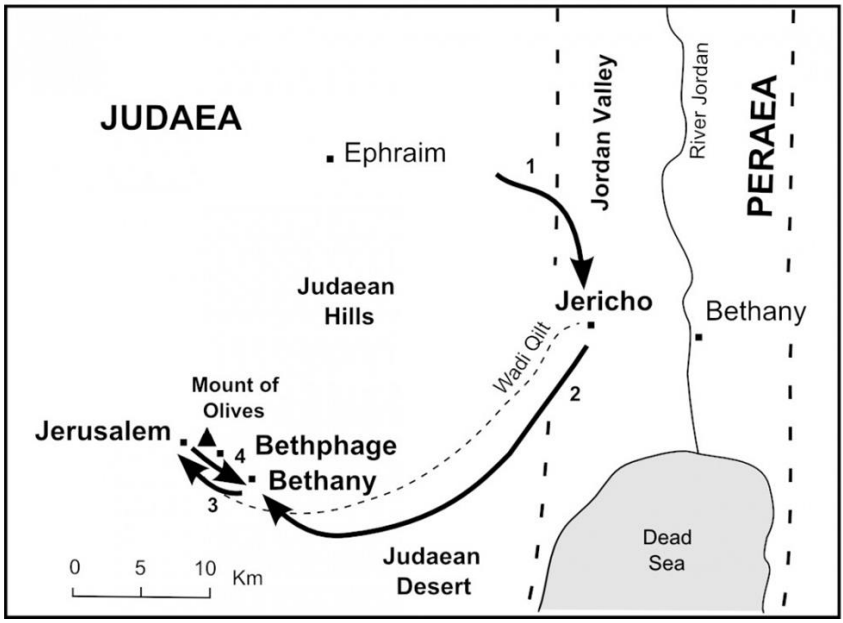

Bản đồ số 1

Từ bản đồ phía trên, chúng ta cần lưu ý các chặng hành trình sau:

1. *Đức Giê-su và các môn đệ tiến đến Giê-ri-khô*
2. *Đức Giê-su và các môn đệ từ Giê-ri-khô lên Giê-ru-sa-lem theo hướng từ đông sang tây, băng qua ngả Bê-ta-ni-a.*
3. *Đức Giê-su và các môn đệ từ Bê-ta-ni-a băng qua núi Ô-liu để đến Giê-ru-sa-lem.*
4. *Từ Giê-ru-sa-lem, Đức Giê-su và các môn đệ lại trở về Bê-ta-ni-a*

Bản văn Tin Mừng: Mc 10, 46 – 11,19:

Đức Giê-su và các môn đệ đến thành Giê-ri-khô. Khi Đức Giê-su cùng với các môn đệ và một đám người khá đông ra khỏi thành Giê-ri-khô, thì có một người mù đang ngồi ăn xin bên vệ đường, tên anh ta là Ba-ti-mê, con ông Ti-mê. 47 Vừa nghe nói đó là Đức Giê-su Na-da-rét, anh ta bắt đầu kêu lên rằng : "Lạy ông Giê-su, Con vua Đa-vít, xin dủ lòng thương tôi !" 48 Nhiều người quát nạt bảo anh ta im đi, nhưng anh ta càng kêu lớn tiếng : "Lạy Con vua Đa-vít, xin dủ lòng thương tôi !" 49 Đức Giê-su đứng lại và nói : "Gọi anh ta lại đây !" Người ta gọi anh mù và bảo : "Cứ yên tâm, đứng dậy, Người gọi anh đấy !" 50 Anh mù liền vất áo choàng lại, đứng phắt dậy mà đến gần Đức Giê-su. 51 Người hỏi : "Anh muốn tôi làm gì cho anh ?" Anh mù đáp : "Thưa Thầy, xin cho tôi nhìn thấy được." 52 Người nói : "Anh hãy đi, lòng tin của anh đã cứu anh !" Tức khắc, anh ta

nhìn thấy được và đi theo Người trên con đường Người đi.

1 Khi Đức Giê-su và các môn đệ đến gần thành Giê-ru-sa-lem, gần làng Bết-pha-ghê và Bê-ta-ni-a, bên triền núi Ô-liu, Người sai hai môn đệ 2 và bảo : "Các anh đi vào làng trước mặt kia. Tới nơi, sẽ thấy ngay một con lừa con chưa ai cỡi bao giờ, đang cột sẵn đó. Các anh cởi dây ra và đem nó về đây. 3 Nếu có ai bảo : "Tại sao các anh làm như vậy ?", thì cứ nói là Chúa cần đến nó và Người sẽ gởi lại đây ngay." 4 Các ông ra đi và thấy một con lừa con cột ngoài cửa ngõ, ngay mặt đường. Các ông liền cởi dây lừa ra. 5 Mấy người đứng đó nói với các ông : "Các anh cởi con lừa ra làm gì vậy ?" 6 Hai ông trả lời như Đức Giê-su đã dặn. Và họ để mặc các ông. 7 Hai ông đem con lừa về cho Đức Giê-su, lấy áo choàng của mình trải lên lưng nó, và Đức Giê-su cỡi lên. 8 Nhiều người cũng lấy áo choàng trải xuống mặt đường, một số khác lại chặt nhành chặt lá ngoài đồng mà rải. 9 Người đi trước, kẻ theo sau, reo hò vang dậy : "Hoan hô ! Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Đức Chúa ! 10 Chúc tụng triều đại đang tới, triều đại vua Đa-vít, tổ phụ chúng ta. Hoan hô trên các tầng trời !" 11 Đức Giê-su vào Giê-ru-sa-lem và đi vào Đền Thờ. Người rảo mắt nhìn xem mọi sự, và vì giờ đã muộn, Người đi ra Bê-ta-ni-a cùng với Nhóm Mười Hai.

12 Hôm sau, khi thầy trò rời khỏi Bê-ta-ni-a, thì Đức Giê-su cảm thấy đói. 13 Trông thấy ở đàng xa có

một cây vả tốt lá, Người đến xem có tìm được trái nào không. Nhưng khi lại gần, Người không tìm được gì cả, chỉ thấy lá thôi, vì không phải là mùa vả. 14 Người lên tiếng bảo cây vả : "Muôn đời sẽ chẳng còn ai ăn trái của mày nữa !" Các môn đệ đã nghe Người nói thế.

15 Thầy trò đến Giê-ru-sa-lem. Đức Giê-su vào Đền Thờ, Người bắt đầu đuổi những kẻ đang mua bán trong Đền Thờ, lật bàn của những người đổi bạc và xô ghế của những kẻ bán bồ câu. 16 Người không cho ai được mang đồ vật gì đi qua Đền Thờ. 17 Người giảng dạy và nói với họ : "Nào đã chẳng có lời chép rằng : Nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện của mọi dân tộc sao ? Thế mà các ngươi đã biến thành sào huyệt của bọn cướp !" 18 Các thượng tế và kinh sư nghe thấy vậy, thì tìm cách giết Đức Giê-su. Quả thế, họ sợ Người, vì cả đám đông đều rất ngạc nhiên về lời giảng dạy của Người. 19 Chiều đến, Đức Giê-su và các môn đệ ra khỏi thành.

PHÂN TÍCH HÀNH TRÌNH

Trong Mc 10, 46 Đức Giê-su và các môn đệ bắt đầu đến Giê-ri-khô và từ đây các Ngài sẽ đi lên Giê-ru-sa-lem vào mùa xuân năm 30 sau Công nguyên.

Nằm trên nền của Thung lũng Gio-đan, Giê-ri-khô (nghĩa đen là 'thành phố của những cây chà là') là một ốc

đảo tươi tốt được bao quanh bởi sa mạc, được tưới mát bởi một con suối không bao giờ cạn. Do đó, Giê-ri-khô có một thảm thực vật tươi tốt trong khi những khu vực khô cằn lại nằm xung quanh.

Đây là một trong những thành phố có người cư ngụ lâu đời nhất trên thế giới và việc khai quật di chỉ cổ xưa nằm ở phía bắc của Giê-ri-khô hiện đại đã tiết lộ 20 tầng văn minh có niên đại hàng nghìn năm trước Công nguyên.

Thành cổ Giê-ri-khô

Trong thời Cựu Ước, Giê-ri-khô được nhớ đến là thành phố bị người Do Thái chinh phục dưới sự hướng

dẫn của Giô-suê sau cuộc xuất hành khỏi Ai Cập (xem Gs 6, 1-27).

Vài năm trước khi Đức Giê-su ra đời, Hê-rô-đê Cả đã xây dựng một cung điện mùa đông và các khu vườn ở đây, đồng thời, vị Hê-rô-đê này cũng xây dựng một cống dẫn nước để dẫn nước vào trong thành phố. Giê-ri-khô có những vườn chà là đã mang lại cho Hê-rô-đê một nguồn thu nhập đáng kể.

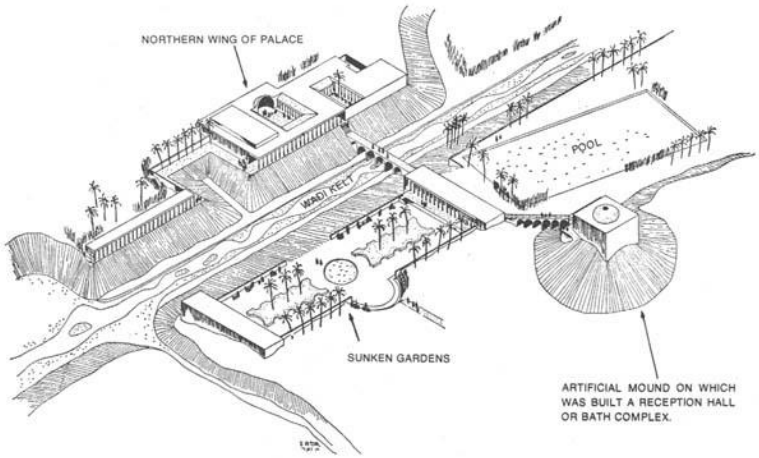

Bản đồ cung điện mùa đông của Hê-rô-đê tại Giê-ri-khô

Khi nhắc đến địa điểm Giê-ri-khô, chúng ta nhớ lại rằng *Lc 19, 1-10* thuật lại việc Đức Giê-su đi ngang qua thành Giê-ri-khô và đã gặp Da-kêu, một viên chức Do Thái giàu có và là trưởng thu thuế của chính quyền La Mã. Vì quá lùn và để có thể nhìn thấy Đức Giê-su giữa

đám đông đang chen chúc, Da-kêu đã quyết định trèo lên cây sung, một loại cây phổ biến ở Palestine. Thế rồi, Đức Giê-su đã gọi Da-kêu và được mời ở lại nhà ông. Da-kêu đã tỏ ra hối hận vì đã lừa người nghèo và ông hứa rằng sẽ đền gấp bốn lần số tiền mà ông đã lừa. Trong *Mc 10, 46-52,* trên đường rời khỏi Giê-ri-khô, Đức Giê-su đã chữa cho một người mù tên là Ba-ti-mê đang ngồi ăn xin bên vệ đường vì không có khả năng lao động. (xem số 1 trên bản đồ 1)

Trong Mc 11, 1-7, Đức Giê-su và các môn đệ lên đường từ Giê-ri-khô và tiến đến Giê-ru-sa-lem từ phía đông ngang qua Núi Ô-liu (xem số 2 trên Bản đồ 1). Trước khi đến những ngôi làng trên đỉnh đồi Bết-gia-phê (có nghĩa là 'nơi có trái vả non') và Bê-ta-ni-a (nơi chị em Ma-ri-a, Mác-ta và La-da-rô cư ngụ), Đức Giê-su sai hai môn đệ đi trước để lấy một con lừa từ chủ nhân của nó. Sau đó, Đức Giê-su đi xuống sườn đồi từ Bê-ta-ni-a để đến Giê-ru-sa-lem (xem số 3 trên Bản đồ 1).

Trong Lc 19, 41 khi đến gần Giê-ru-sa-lem, Đức Giê-su đã khóc khi trông thấy thành, Ngài khóc thương thành và nói: *"Phải chi ngày hôm nay ngươi cũng nhận ra những gì đem lại bình an cho ngươi!"*, Ngài buồn vì những người Pha-ri-sêu trong đám đông đã lên tiếng phản đối lời dạy của Ngài một lần nữa, Ngài buồn vì dân chúng không thể nhận ra điều gì mang lại bình an đích thực cho thành. Sau đó, Đức Giê-su tiếp tục tiên báo về

cuộc vây hãm và tàn phá thành phố Giê-ru-sa-lem sẽ xảy ra bốn mươi năm sau vào năm 70 sau Công nguyên.

Cảnh lính La Mã cướp phá Đền thờ sau khi Giê-ru-sa-lem sụp đổ vào năm 70 sau Công nguyên (Lu-ca 19, 44) (bức tranh được mô tả trên Cổng vòm của Titus ở Forum Rome)

Núi Ô-liu, còn được gọi là Olivet, là một khu vực nhỏ gồm bốn ngọn đồi (ngọn đồi cao nhất ở độ cao 2750 feet tương đương 838m so với mực nước biển) và cao hơn Giê-ru-sa-lem khoảng 250 feet hay 75 m, nằm ở phía đông của Thung lũng Kít-rôn. Tên gọi "Núi ô-liu" bắt nguồn từ việc trong thời của Đức Giêsu, có một rừng cây ô liu rậm rạp bao phủ quanh khu vực này.

Ngày nay, du khách đến Núi Ô-liu có thể nhìn xuống Giê-ru-sa-lem từ cùng một góc nhìn mà Đức Giê-

su đã nhìn hai nghìn năm trước. Họ cũng có thể đi bộ xuống sườn đồi trên con đường mà Đức Giêsu đã từng đi. Các du khách cũng có thể vào thăm Nhà nguyện **Dominus Flevit (** nghĩa là **'Chúa khóc')** có hình giọt nước mắt được kiến trúc sư người Ý Bertolucci xây dựng vào năm 1955 trên nền của một nhà nguyện cổ có niên đại từ thế kỷ thứ 7. Bốn bình đá ở mỗi góc của ngôi nhà nguyện giống như những *'bình đựng nước mắt'*. Trong những chiếc bình này, nước mắt của những người đưa tang nơi một đám tang của người Do Thái được gom lại và chứa trong bình.

Các sườn của Thung lũng Kít-rôn đối diện với Đền thờ được bao phủ bởi một nghĩa địa Do Thái rộng lớn. Nhiều người Do Thái yêu cầu được chôn cất tại địa điểm này vì họ tin rằng họ sẽ là người đầu tiên sống lại từ cõi chết khi Đấng cứu thế - Đấng Mê-si-a đánh bại kẻ thù của Ngài trên Núi Ô-liu và phán xét họ trong Thung lũng Giô-sa-phát (hay còn gọi là Thung lũng Kít-rôn) (xem Dcr 14, 3-5 và Gn 3,2).

Bấy giờ, ĐỨC CHÚA sẽ tiến ra và chiến đấu đánh lại các dân tộc ấy như ngày Người chiến đấu trong thời giao tranh. 4 Ngày ấy, Người sẽ dừng chân trên núi Ô-liu, đối diện với Giê-ru-sa-lem về phía đông. Núi Ô-liu sẽ chẻ ra ở giữa, từ đông sang tây, làm thành một thung lũng rộng lớn ;một nửa quả núi sẽ lui về phía bắc và một nửa về phía nam. 5 Các ngươi sẽ chạy trốn qua thung lũng giữa các núi của Ta, vì thung lũng giữa các

núi chạy dài tới A-xan. Các ngươi sẽ trốn thoát như đã trốn thoát cơn động đất thời Út-di-gia làm vua nước Giu-đa. Rồi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tôi, sẽ đến, cùng với toàn thể các thánh của Người. (Dcr 14, 3-5)

Ta sẽ tập hợp mọi nước mọi dân, đưa xuống cánh đồng Giô-sa-phát. (Ge 3,2)

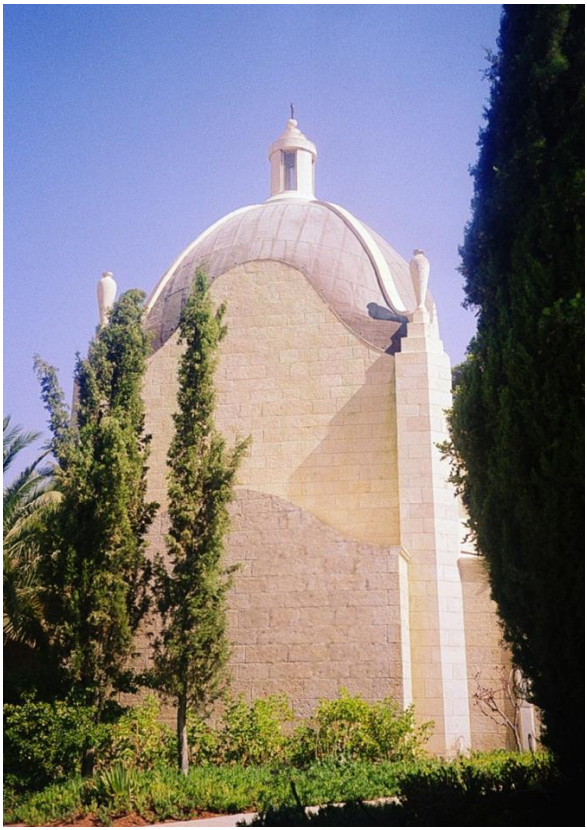

Nhà nguyện Dominus Flevit tại Giê-ru-sa-lem

Ngoài những mái vòm hình củ hành màu xám của Nhà thờ Chính thống giáo Nga, nhà thờ Thánh Ma-ri-a Ma-đa-lê-na có niên đại vào thế kỷ 19, du khách có thể nhìn qua Cổng Vàng (còn gọi là Cổng Ăn năn). Cổng này được xây dựng lại vào thế kỷ thứ 7 và là nơi những người theo Ki-tô giáo tin rằng Đức Giê-su đã cưỡi lừa vào thành Giê-ru-sa-lem để ứng nghiệm những lời tiên tri về Đấng Mê-si-a.

Góc nhìn bao quát cả Thung lũng Giô-sa-phát (Thung lũng Kít-rôn) hướng về phía Cổng Vàng (Lu-ca 19, 41)

Trong Mc 11, 8-11 Đức Giê-su đã tiến vào Thành Cổ Giê-ru-sa-lem trên lưng một con lừa, một biểu tượng của sự hiền lành, khiêm hạ để ứng nghiệm những lời tiên tri trong Cựu Ước về Đấng Thiên Sai – Đấng Ki-tô (xem Dcr 9, 9). Đám đông tụ tập để dự lễ Vượt Qua đã trải lá cọ trên đường và chào đón Ngài bằng cách hát một trong những thánh vịnh hành hương nổi tiếng "Xin Chúa chúc lành cho Đấng nhân danh Chúa mà đến!" (Mc 11, 9)

Lạy CHÚA, xin ban ơn cứu độ,

lạy CHÚA, xin thương giúp thành công.

Nguyện xin Chúa tuôn đổ phúc lành

cho người tiến vào đây nhân danh CHÚA.

Từ nhà CHÚA, chúng tôi chúc lành cho anh em

(Tv118, 25-26)

Cuộc tiến vào thành Giê-ru-sa-lem đầy khải hoàn của Đức Giê-su, ngày 2 tháng 4 năm 30 sau Công nguyên, sẽ được các Ki-tô hữu kỷ niệm trong hai nghìn năm tới với tên gọi *Chúa nhật Lễ Lá* hay *Chúa nhật thương khó.*

Trong Mc 11, 11, Sau một cuộc viếng thăm ngắn trong sân Đền Thờ Giê-ru-sa-lem, Đức Giêsu và mười hai môn đệ đã trở lại và nghỉ đêm tại Bê-ta-ni-a (xin xem số 4 trên Bản đồ 1).

THỨ HAI TUẦN THÁNH – ĐỨC GIÊ-SU THANH TẨY ĐỀN THỜ

Bản văn Tin Mừng: Mc 11, 12-19

Hôm sau, khi thầy trò rời khỏi Bê-ta-ni-a, thì Đức Giê-su cảm thấy đói. 13 Trông thấy ở đàng xa có một cây vả tốt lá, Người đến xem có tìm được trái nào không. Nhưng khi lại gần, Người không tìm được gì cả, chỉ thấy lá thôi, vì không phải là mùa vả. 14 Người lên tiếng bảo cây vả : "Muôn đời sẽ chẳng còn ai ăn trái của mày nữa !" Các môn đệ đã nghe Người nói thế.

15 Thầy trò đến Giê-ru-sa-lem. Đức Giê-su vào Đền Thờ, Người bắt đầu đuổi những kẻ đang mua bán trong Đền Thờ, lật bàn của những người đổi bạc và xô ghế của những kẻ bán bồ câu. 16 Người không cho ai được mang đồ vật gì đi qua Đền Thờ. 17 Người giảng dạy và nói với họ : "Nào đã chẳng có lời chép rằng : Nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện của mọi dân tộc sao ? Thế mà các ngươi đã biến thành sào huyệt của bọn cướp !" 18 Các thượng tế và kinh sư nghe thấy vậy, thì tìm cách giết Đức Giê-su. Quả thế, họ sợ Người, vì cả đám đông đều rất ngạc nhiên về lời giảng dạy của Người. 19 Chiều đến, Đức Giê-su và các môn đệ ra khỏi thành.

PHÂN TÍCH HÀNH TRÌNH

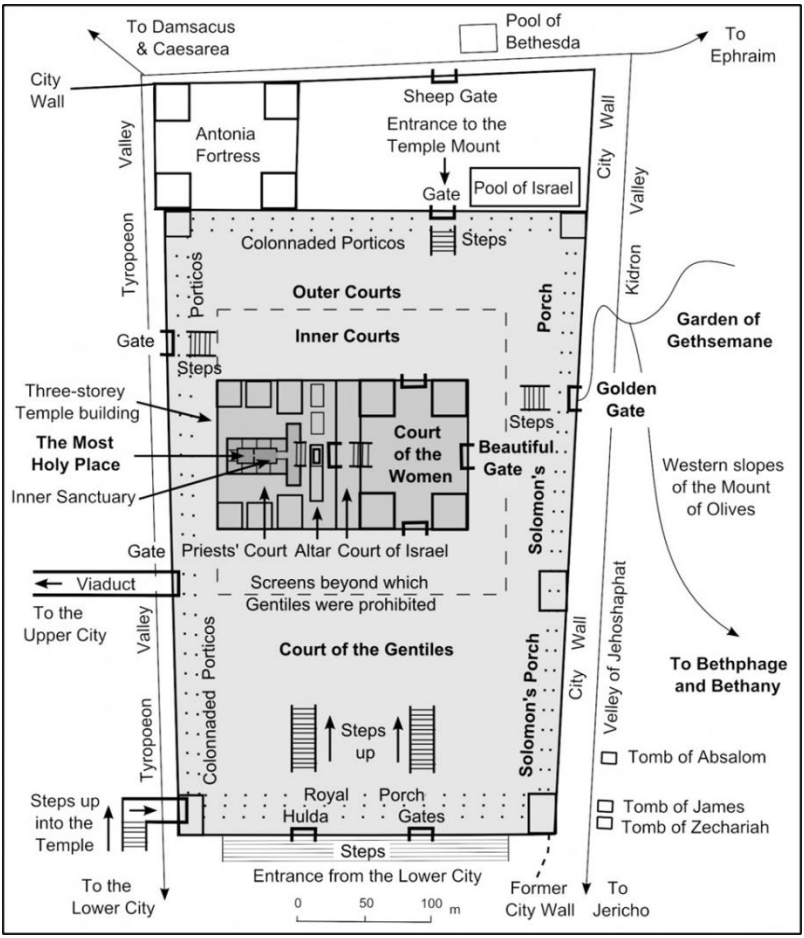

Bản đồ số 2 - Bản đồ đền thờ Giê-ru-sa-lem do Hê-rô-đê Cả đã mở rộng và trùng tu

Trong Mc 11, 12-14 vào "Sáng hôm sau", tức là thứ Hai tuần thánh, Đức Giê-su và các môn đệ trở lại Giê-ru-sa-lem. Trên đường đi, Đức Giêsu cảm thấy đói và cố gắng tìm một ít trái trên cây vả. (Cây vả rất phổ biến trong khu vực này và thường được trồng dọc theo các con đường và các ngôi nhà. Những cây vả này sẽ trở nên rất hữu ích trong việc cung cấp bóng mát trước ánh nắng mặt trời vô cùng nóng bức.)

Việc cây cối phủ đầy lá vì chồi mới đang phát triển mạnh trong những ngày xuân ấm áp trước thềm lễ Vượt Qua là điều hết sức bình thường. Đức Giê-su mong muốn tìm được những trái vả xanh (chưa chín) vì theo đặc tính của cây vả, nó thường ra trái trước hoặc cùng

lúc với việc ra lá và như thế việc một cây vả có nhiều lá có thể báo hiệu nó đã có trái. Tuy nhiên, khi Ngài nhìn vào giữa những chiếc lá, Ngài không thể tìm thấy bất cứ một trái vả nào - vì vậy Đức Giê-su đã kết luận rằng cái cây này vô dụng!

Đức Giê-su xem cây vả như là một dụ ngôn đại diện cho các nhà lãnh đạo Do Thái. Những nhà lãnh đạo này giống như cái cây, có vẻ ngoài đẹp đẽ; nhưng lại không trổ sinh hoa trái của đời sống công chính. Vì vậy, giống như cái cây này, họ sẽ bị kết án hủy diệt (xem *Lc 13, 6-9* và *Hs 9, 10).*

Các bậc thang dẫn đến Cổng Hu-đa của Đền Thờ Giê-ru-sa-lem

Trong *Mc 11, 12-19*, vào sáng thứ Hai sau Chúa nhật lễ lá, Đức Giê-su tiến vào sân ngoài của Đền thờ Giê-ru-sa-lem (xem Mlk 3, 1 và Bản đồ số 2) và bắt đầu đuổi những người buôn bán chim để làm của lễ hiến tế. Những hành động mang tính biểu tượng của Ngài chỉ ra sự hủy diệt sắp tới của Đền thờ cũng như những hình thức hiến tế mang tính tạm bợ cũng sẽ mất đi. Bằng hy tế cuối cùng, hy tế tột đỉnh sắp được cử hành nơi cái chết của Đức Giêsu – *"Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian!" (Ga 1, 29)* – Đền thờ đã vượt ra ngoài mục đích đơn thuần của nó như là nơi người mà Do Thái dùng để dâng hy tế hầu được Thiên Chúa ban phúc lành.

Những người buôn bán trong sân đền thờ Giê-ru-sa-lem chắc hẳn đang kiếm được rất nhiều lợi nhuận từ việc bán những con bồ câu và những con chim cu gáy theo luật truyền (xin xem Lv 5,7). Họ đang trao đổi tiền tệ với tỷ giá lạm phát để người Do Thái có thể nộp khoản thuế đền thờ của họ với những đồng bạc nguyên chất không mang tước hiệu của bất kỳ vị vua trần gian nào. Thuế đền thờ phải được trả bằng 1 se-ken hoặc bằng nửa se-ken. Những đồng se-ken này ban đầu được đúc ở Tia nhưng sau đó đã được chính quyền Do Thái ở Giê-ru-sa-lem phát hành vì đây là những đồng tiền duy nhất được các tư tế Do Thái chấp nhận vì những đồng tiền này không mang hình ảnh của bất kỳ một vị vua hay một người cai trị trần thế nào.

Đồng nửa Se-ken dùng để nộp thuế đền thờ

Khoản thanh toán nửa se-ken bạc này tương đương với hai đồng bạc drachma (xin xem Mt 17, 24-27). Đức Giê-su bực tức vì những người có thẩm quyền trong Đền thờ Do Thái đang phớt lờ việc những người hành hương lên thờ phượng Thiên Chúa bị bóc lột một cách trắng trợn. Ngài đã phải hét lên, *"Nào đã chẳng có lời chép rằng : Nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện của mọi dân tộc sao ? Thế mà các ngươi đã biến thành sào huyệt của bọn cướp !"* (Mc 11, 17) (xin xem Is 56, 7 và Gr 7, 11). Một lần nữa, các thượng tế tìm cách để giết Đức Giê-su vì đám đông kinh ngạc về những giáo huấn mạnh mẽ của Ngài.

Đám đông người Do Thái cũng đã biết rằng bằng hành động của mình, Đức Giê-su đang làm cho ứng nghiệm lời tiên tri của ngôn sứ Da-ca-ri-a về sự bắt đầu của 'Thời kỳ cuối cùng': *" Mọi nồi niêu ở Giê-ru-sa-lem và ở Giu-đa sẽ được thánh hiến cho ĐỨC CHÚA các đạo binh. Tất cả những người dâng hy lễ sẽ đến lấy những nồi niêu đó mà nấu nướng. Ngày ấy, sẽ không còn lái buôn trong Nhà ĐỨC CHÚA các đạo binh nữa. " (Dcr 14, 21)*

THỨ BA TUẦN THÁNH – ĐỨC GIÊ-SU GIẢNG DẠY TẠI ĐỀN THỜ

Bản văn Tin Mừng: Mc 11, 17-33:

Đức Giê-su và các môn đệ lại vào Giê-ru-sa-lem. Người đang đi trong Đền Thờ, thì các thượng tế, kinh sư và kỳ mục đến cùng Người và hỏi : 28 "Ông lấy quyền nào mà làm các điều ấy, hay ai đã cho ông quyền làm các điều ấy ?" 29 Đức Giê-su đáp : "Tôi chỉ xin hỏi các ông một điều thôi. Các ông trả lời đi, rồi tôi sẽ nói cho các ông biết tôi lấy quyền nào mà làm các điều ấy. 30 Vậy, phép rửa của ông Gio-an là do Trời hay do người ta ? Các ông trả lời cho tôi đi !" 31 Họ bàn với nhau : "Nếu mình nói : ' Do Trời ', thì ông ấy sẽ vặn lại : 'Thế sao các ông lại không tin ông ấy ?' 32 Nhưng chẳng lẽ mình nói : ' Do người ta ' ?" Họ sợ dân chúng, vì ai nấy đều cho ông Gio-an thật là một ngôn sứ. 33 Họ mới trả lời Đức Giê-su : "Chúng tôi không biết." Đức Giê-su liền bảo họ : "Tôi cũng vậy, tôi cũng không nói cho các ông là tôi lấy quyền nào mà làm các điều ấy."

PHÂN TÍCH HÀNH TRÌNH

Trong *Mc 11, 27-33*, Ngày hôm sau (Thứ Ba tuần thánh), Đức Giêsu giảng dạy bên dưới hành lang Sa-lô-môn trong sân Đền thờ Giê-ru-sa-lem (xem lại Bản đồ số 2). Các trưởng tư tế và các giáo sĩ Do Thái yêu cầu

được biết Đức Giê-su đang giảng dạy theo thẩm quyền của ai, thế nhưng Ngài đã Giê-su trả lời họ bằng một câu hỏi ngược lại (Đây vốn là một hình thức tranh luận điển hình của các ráp-bi Do Thái) và từ chối nói bất cứ điều gì tạo cho họ cơ hội bắt giữ Ngài.

Một mái hiên có hàng cột trên Núi Đền Thờ

(Mc 11, 27)

Đền thờ Giê-ru-sa-lem vào năm 30 sau Công nguyên

Những hàng hiên có hàng cột kéo dài bao quanh bốn mặt của bức tường bên ngoài Đền thờ (xem Bản đồ

số 2). Những hàng hiên hay hành lang này tạo thành những lối đi rộng rãi, thoáng đãng có mái che và được chống đỡ bởi các hàng cột, chúng cung cấp bóng mát giúp khách hành hương giảm bớt sức nóng gay gắt của ánh mặt trời. Hành lang Hoàng gia (*Royal Portico*) đầy ấn tượng kéo dài qua phía nam của sân ngoài (Sân của Dân ngoại) là nơi hầu hết những khách hành hương xuất hiện sau khi leo lên các bậc thang bên trong từ Cổng Hulda vào Đền thờ. Đây là nơi những người đổi tiền đặt các quầy hàng của họ và là nơi những người hành hương mua chim bồ câu hay chim cu gáy để làm vật hiến tế.

Hành lang Sa-lô-môn (hay *Solomon Portico*) nằm ở phía đông của sân ngoài này. Mái hiên được đặt theo tên của Vua Sa-lô-môn, người đã xây dựng Ngôi đền đầu tiên. Vào thời của Đức Giê-su, Ngôi đền thứ hai đã được Hê-rô-đê cả trùng tu và mở rộng. Hành lang Sa-lô-môn được sử dụng bởi các thầy thông luật Do Thái và xung quanh là các môn đệ của họ. Các Ki-tô hữu đầu tiên cũng đã tụ họp với nhau ở đây (xem Cv 5,12).

Sân ngoài cùng được gọi là sân dành cho dân ngoại vì dân ngoại chỉ được phép đi đến đây mà thôi. Họ không được phép đi vào sân trong, nơi có hàng rào bao quanh để tạo thành vách ngăn (xin xem Ep 2, 14). Trong dịp Lễ Vượt Qua, Sân Dân Ngoại trở thành một khu chợ náo nhiệt và là nơi thường lui tới của những kẻ đổi tiền vô đạo đức cũng như những thương nhân bán đồ lưu niệm tôn giáo.

Ngày nay, địa điểm từng là Đền thờ Giê-ru-sa-lem đã được thay thế bởi một ngôi đền có Mái vòm đá hình bát giác được trang trí vô cùng đẹp mắt và được hoàn thành vào năm 691 sau Công nguyên phía trên đỉnh núi đá của Núi Mô-ri-gia (xin xem St 22, 9).

Dom of the rock

Du khách đến Núi Đền Thờ có thể trú ẩn khỏi sức nóng gay gắt của ánh mặt trời bằng cách dừng lại bên dưới cổng vòm ở bên trong các bức tường hiện tại được xây dựng bởi Sultan Suleiman vào thế kỷ 16. Chỉ ở vị trí phía dưới bức tường chắn phía tây của Núi Đền thờ (*Kotel* hoặc Bức tường phía Tây hay Bức Tường than khóc, nơi người Do Thái đến cầu nguyện), người ta mới có thể nhìn thấy phần còn lại đáng kể của kiến trúc mà

Hê-rô-đê đã dùng để kiến thiết Ngôi đền thứ hai. Tuy nhiên, du khách có thể leo lên một đoạn đã được phục dựng lại của các bậc thang theo phong cách Herodian dẫn đến Cổng Hulda ở lối vào phía nam của Núi Đền Thờ.

Bức tường phía tây và khung cảnh xung quanh

Bất kỳ ai muốn quan sát Đền thờ Giê-ru-sa-lem cũng như những khu vực xung quanh của đền thờ trông như thế nào vào thời Đức Giê-su thì có thể đi bộ quanh mô hình quy mô lớn của Giê-ru-sa-lem vào năm 66 sau Công nguyên tại Bảo tàng Ít-ra-en (trước đây mô hình này nằm trong khuôn viên của Holy Land Hotel- Khách sạn Đất Thánh).

Mô hình Đền thờ của Hê-rô-đê Cả khoảng năm 66 sau Công nguyên tại Bảo tàng Ít-ra-en

Trong những ngày trước khi lễ Vượt Qua bắt đầu (Lễ vượt qua năm ấy nhằm vào thứ Sáu ngày 7 tháng 4 năm 30 sau Công Nguyên), Đức Giê-su giảng dạy trong sân Đền Thờ.

Ở *Mt 23, 1-39* Đức Giê-su đã công kích một cách gay gắt đối với những người Pha-ri-sêu và các luật sĩ Do Thái, 'những chức sắc tôn giáo' trong thời của Ngài. Đức Giê-su lên án họ vì họ đã "phô trương" lòng mộ đạo của họ bằng "các hộp kinh" (hộp chứa các điều răn) dễ thấy đeo trên trán và bằng những tua áo dài, những tua

áo đắt tiền trên quần áo của họ - mục đích ban đầu của hộp kinh cũng như tua áo là để giúp họ ghi nhớ các điều răn (xem Đnl 6, 4- 8 và Ds 15, 37-41). Đức Giê-su cũng lên án thái độ giả hình của họ với mục đích thu hút sự chú ý của công chúng và đạt đến vị thế của một người vị vọng, *"người nổi tiếng"*.

Những ngôi mộ trong thung lũng Kít-rôn

Đức Giê-su lên án thói đạo đức giả của người Pha-ri-sêu bằng cách ví họ như "những ngôi mộ quét vôi" bên ngoài trông đẹp đẽ nhưng bên trong chứa những xác chết khiến chúng trở nên "ô uế" về mặt nghi thức (nghĩa là không được Thiên Chúa chấp nhận).

Vào thời của Đức Giê-su, các ngôi mộ của người Do Thái được quét vôi trắng để có thể nhìn thấy chúng vào ban đêm. Điều này được những người Pha-ri-sêu coi là cần thiết, không phải bởi vì việc quét vôi trắng trên ngôi mộ sẽ giúp người ta tránh được thương tích do tai nạn nhưng bởi vì bất kỳ người Do Thái nào chạm vào ngôi mộ sẽ trở nên "ô uế" về mặt nghi thức và sau đó sẽ phải trải qua một nghi lễ thanh tẩy (xem Ds 19, 16).

Người Do Thái khi tham dự lễ Vượt Qua đều phải trải qua nghi lễ thanh tẩy trước khi vào Đền Thờ. Các phòng tắm nghi lễ dùng cho mục đích này được đặt ở phía nam của Núi Đền thờ gần cổng Hulda. Từ cổng

Hulda, các bậc thang sẽ dẫn lên Hành lang Hoàng gia và tiến vào sân trong của Đền thờ (xem Ga 11, 55 và Bản đồ số 2).

Ngày nay, người ta vẫn có thể nhìn thấy một số ngôi mộ cổ bằng đá đẽo trong Thung lũng Giô-sa-phát (phía trên của Thung lũng Kít-rôn) ở sườn dưới của Núi Ô-liu, bên dưới góc đông nam của Núi Đền thờ (xem Bản đồ số 2). Những ngôi mộ cổ này bao gồm lăng mộ của Da-ca-ri-a có đỉnh hình kim tự tháp (một số người tin rằng ngôi mộ này là của ông Da-ca-ri-a, cha của Gio-an Tẩy giả – xem Lc 1, 5-25; 57-80) và Lăng mộ của Gia-cô-bê có mặt tiền cổ kính. Những Ki-tô hữu thời kỳ đầu đã tin rằng ngôi mộ này thuộc về Gia-cô-bê, người anh em của Đức Giê-su và là nhà lãnh đạo đầu tiên của giáo đoàn ở Giê-ru-sa-lem (xem Mt 13, 55 và Cv 15, 12-21). Các Ki-tô hữu đã xây dựng một nhà thờ có niên đại từ thế kỷ thứ 5 để kính nhớ thánh Gia-cô-bê và những tàn tích rời rạc của ngôi nhà thờ cổ vẫn có thể được nhìn thấy trên sườn đồi gần các cột doric của khu nghĩa trang này.

Trên thực tế, cả hai ngôi mộ đều có niên đại từ khoảng năm 100-200 trước Công nguyên và như thế, đó không phải là ngôi mộ thực sự của Da-ca-ri-a và Gia-cô-bê. Một dòng chữ trên khuôn cửa của lăng mộ Gia-cô-bê đã gợi ý rằng trên thực tế đây là lăng mộ của gia đình tư tế Ben Hezir, hậu duệ của Hezir (xem 1 Sbn 24, 15).

Mộ của Áp-sa-lôm trong thung lũng Giô-sa-phát (Mt 23, 27)

Lăng mộ của Áp-sa-lôm có hình dạng nắp chai vô cùng đặc biệt và cũng được gọi tên không chính xác. Áp-sa-lôm là vị hoàng tử nổi loạn, là con trai của Vua Đa-vít và thực tế thì Áp-sa-lôm đã chết vào khoảng năm 984 trước Công nguyên sau khi dựng một cây cột như một tượng đài cho chính mình ở Thung lũng Kít-rôn (xin xem 2 Sm 18, 18). Tuy nhiên, Lăng mộ Áp-sa-lôm này lại có niên đại từ thế kỷ thứ 4 hoặc thứ 5 trước Công nguyên.

Truyền thống các ngôn sứ gợi ý rằng Thung lũng Giô-sa-phát (nghĩa đen là *'Đức Chúa xét xử'*) sẽ là nơi diễn ra "Cuộc phán xét cuối cùng" vào "Ngày của Đức

Chúa" (xem Ge 3, 2 và Dcr 14, 4). Điều này cũng giải thích lý do tại sao lại có nhiều ngôi mộ cổ cũng như hiện đại có thể được nhìn thấy trên các sườn núi thấp hơn của Núi Ô-liu. Những người được chôn cất ở đây tin rằng họ sẽ là những người đầu tiên được phán xét và sống lại vào "Ngày sau hết".

Dụ ngôn về chiên và dê

Trong *Mt. 25, 31-46* Đức Giê-su kể dụ ngôn về chiên và dê. Ngài nói rằng, khi "Con người" trở lại trong vinh quang vào "Ngày phán xét", tất cả mọi người sẽ được tập hợp lại với nhau và sẽ được phân chia thành những người đã làm hài lòng và xúc phạm đến Thiên Chúa, *"như mục tử tách chiên ra khỏi dê" (Mt 25, 32*). Trong thực tế, đây sẽ không phải là một nhiệm vụ dễ dàng nếu chỉ nhìn từ bên ngoài, vì cừu và dê tai dài ở Palestine trông rất giống nhau. Đức Giê-su nói rằng "chiên" mà Ngài sẽ chăn dắt và những người mà Thiên Chúa sẽ chúc lành (xem Ga 10,11-16) là những người đã cho kẻ đói ăn và cho người nghèo áo mặc…, trong khi "dê" (những kẻ bị từ chối khỏi vương quốc vĩnh cửu của Thiên Chúa) là những người đã phớt lờ nhu cầu của người khác.

Dụ ngôn những tá điền sát nhân

Trong Mc 12, 1-12 Đức Giê-su kể một dụ ngôn khác về những tá điền trong vườn nho. *"Một người kia trồng một vườn nho. Ông rào dậu chung quanh, khoét bồn đạp nho và xây một tháp canh" (Mc 12, 1).*

Tháp canh trong vườn nho (Mc 12, 1)

Vào thời của Đức Giê-su, những vườn nho được bảo vệ khỏi thú vật, khỏi kẻ trộm và những cơn gió mạnh bằng một bức tường hoặc bằng hàng rào chắc chắn. Những hàng rào này thường được củng cố bằng cách trồng thêm những cây vả xung quanh. Khi dây leo của nho phát triển và các nhánh mang trái, chúng sẽ được nâng lên khỏi mặt đất trên các giá đỡ bằng gỗ và

cắt tỉa vào mỗi mùa xuân để thúc đẩy sự phát triển mới. Một tháp canh thường được xây dựng trên điểm cao nhất của khu đất để đề phòng những tên trộm. Những người tá điền sẽ trả tiền cho chủ vườn nho bằng cách chia cho anh ta một phần hoa lợi của vườn - đôi khi là một nửa số nho được thu hoạch.

Đức Giê-su thuật lại việc người chủ vườn nho cho thuê vườn rồi trẩy đi xa. Khi ông sai người đầy tớ đi thu phần hoa lợi của mình thì những tá điền đã ngược đãi người đầy tớ. Họ giết người này, ném đá những người đầy tớ khác và khi người chủ sai chính con trai của mình đến thì họ cũng giết luôn anh ta.

Những người Pha-ri-sêu rất tức giận khi họ nhận ra rằng Đức Giê-su đang kể một câu chuyện về Thiên Chúa ('chủ' vườn nho), và cách các nhà lãnh đạo tôn giáo Do Thái ('những tá điền') đã giết các ngôn sứ do Thiên Chúa sai đến ('các đầy tớ') và đang âm mưu giết chính Đức Giê-su ('con trai của chủ vườn nho).

Nộp thuế cho Xê-da

Mc 12, 13-17 thuật lại việc những người Pha-ri-sêu và những người ủng hộ Hê-rô-đê An-ti-pát cố gắng gài bẫy Đức Giê-su bằng cách hỏi Ngài: *"Có nên nộp thuế cho Xê-da hay không?" (Mc 12, 14)*

Vài năm trước đó, vào năm 6 sau Công nguyên, Giu-đa người Ga-li-lê, một giáo sĩ Do Thái có nhóm tín đồ riêng (xem Cv 5, 37) đã lãnh đạo một cuộc nổi dậy chống lại người La Mã khi tuyên bố rằng những người Do Thái mộ đạo đích thực, những người Do Thái chân chính không nên nộp thuế cho Xê-da bởi lẽ đây chỉ là một vị vua trần thế, một người muốn được kẻ khác tôn thờ như một vị thần. Quan điểm của Giu-đa vẫn được những người theo chủ nghĩa dân tộc Do Thái ủng hộ nhiệt liệt.

Đức Giê-su đã yêu cầu những người Pha-ri-sêu đưa cho Ngài xem một đồng denarius – một đồng bạc nhỏ có hình đầu hoàng đế La Mã trên đó, trị giá khoảng một ngày lương. Đức Giê-su cho họ xem bức chân dung và nói: "Hãy trả cho Xê-da những gì của Xê-da và hãy trả lại cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa" (Mc 12, 17).

Đồng denarius

Yêu người thân cận của bạn

Trong Mc 12, 28-32, một trong các kinh sư hỏi Đức Giê-su rằng điều răn nào là quan trọng nhất? Đức Giê-su trả lời: *"Ngươi hãy yêu mến Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực ngươi" (Mc 12, 30)* (xem Đnl 6, 4-5). *"Điều răn thứ hai là: 'Hãy yêu người lân cận như yêu chính mình'." (Mc 12,31)* (xin xem Lv 19, 18). Vị kinh sư chúc mừng Đưc Giê-su và còn nói thêm*: "Thưa Thầy, hay lắm, Thầy nói rất đúng. Thiên Chúa là Đấng duy nhất, ngoài Người ra không có Đấng nào khác. 33 Yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết trí khôn, hết sức lực, và yêu người thân cận như chính mình, là điều quý hơn mọi lễ toàn thiêu và hy lễ." (Mc 12, 33).*

Dạy về việc bố thí

Ở *Mc 12, 41-44* Đức Giê-su quan sát việc đám đông dâng của lễ của họ để bảo trì Đền thờ vào các thùng quyên góp đặt ở các bậc thềm trong Sân dành cho Phụ nữ (xem Bản đồ số 2).

Nhiều người giàu có dâng cúng một số tiền lớn, thế nhưng một góa phụ nghèo chỉ bỏ vào hai đồng xu nhỏ (đồng lép-ta) có trị giá rất ít. Tuy nhiên, Đức Giê-su nhận xét rằng bà góa đã bỏ vào thùng nhiều hơn tất cả những người khác – vì họ chỉ dâng một ít tài sản lớn của

mình;trong khi đó bà góa này lại dâng "tất cả những gì bà ấy có để sống" (Mc 12, 44)

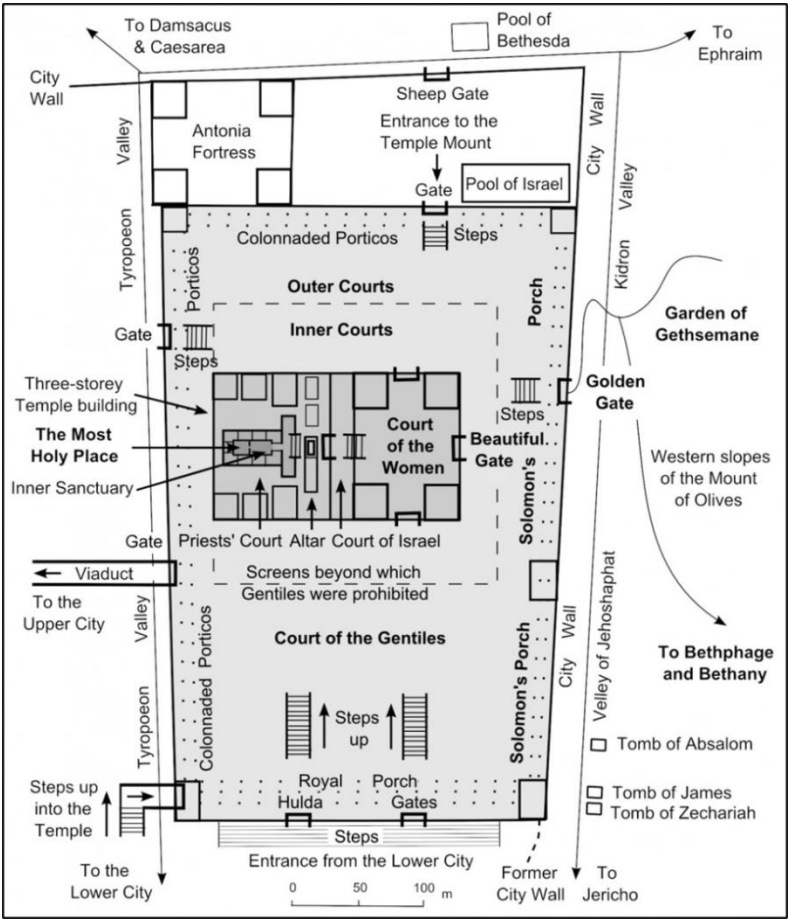

Bản đồ số 2

Bản đồ đền thờ Giê-ru-sa-lem trong thời Đức Giê-su

THỨ TƯ TUẦN THÁNH – ĐỨC GIÊ-SU BỊ PHẢN BỘI

Bản văn Tin Mừng: Mc 14, 1-10

1 Hai ngày trước lễ Vượt Qua và lễ Bánh Không Men, các thượng tế và kinh sư tìm cách dùng mưu bắt Đức Giê-su và giết đi ; 2 vì họ nói : "Đừng làm vào chính ngày lễ, kẻo dân chúng náo động."

3 Lúc đó, Đức Giê-su đang ở làng Bê-ta-ni-a, tại nhà ông Si-mon Cùi. Giữa lúc Người dùng bữa, có một người phụ nữ đến, mang theo một bình bạch ngọc đựng dầu thơm cam tùng nguyên chất thứ đắt tiền. Cô đập ra, đổ dầu thơm trên đầu Người. 4 Có vài người lấy làm bực tức, nói với nhau : "Phí dầu thơm như thế để làm gì ? 5 Dầu đó có thể đem bán lấy trên ba trăm quan tiền mà bố thí cho người nghèo." Rồi họ gắt gỏng với cô. 6 Nhưng Đức Giê-su bảo họ : "Cứ để cho cô làm. Sao lại muốn gây chuyện ? Cô ấy vừa làm cho tôi một việc nghĩa. 7 Người nghèo thì lúc nào các ông chẳng có bên cạnh mình, các ông muốn làm phúc cho họ bao giờ mà chẳng được ! Còn tôi, các ông chẳng có mãi đâu ! 8 Điều gì làm được thì cô đã làm : cô đã lấy dầu thơm ướp xác tôi, để chuẩn bị ngày mai táng. 9 Tôi bảo thật các ông : Hễ Tin Mừng được loan báo đến đâu trong khắp thiên hạ, thì nơi đó việc cô vừa làm cũng sẽ được kể lại để nhớ tới cô."

10 Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, một người trong Nhóm Mười Hai, đi gặp các thượng tế để nộp Người cho họ. 11 Nghe hắn nói, họ rất mừng và hứa cho tiền. Giu-đa liền tìm cách nộp Người sao cho tiện.

PHÂN TÍCH HÀNH TRÌNH

Trong *Mt. 26, 1-5* vào ngày Thứ Tư – hai ngày trước Lễ Vượt Qua – các thượng tế và các kỳ mục Do Thái họp tại dinh thượng tế và bàn cách bắt Đức Giê-su. Mc 14, 1-2 cũng thuật lại điều tương tự*: "Hai ngày trước lễ Vượt Qua và lễ Bánh Không Men, các thượng tế và kinh sư tìm cách dùng mưu bắt Đức Giê-su và giết đi ; vì họ nói : "Đừng làm vào chính ngày lễ, kẻo dân chúng náo động."*

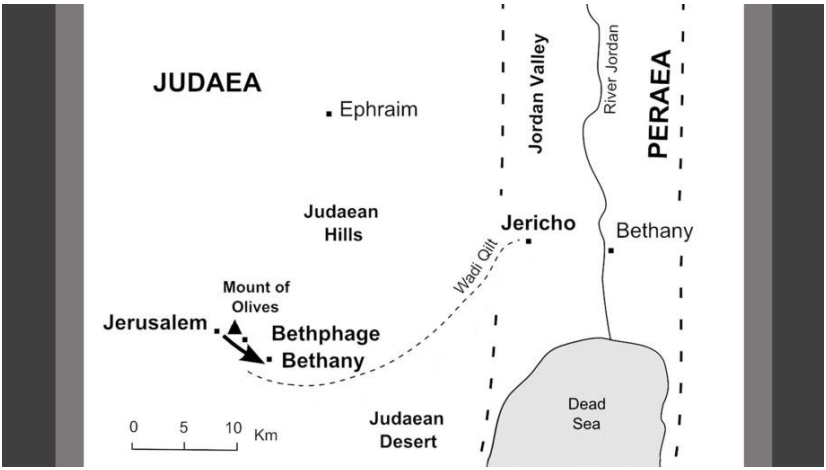

Sau khi Đức Giê-su giảng dạy tại Đền Thờ Giê-ru-sa-lem, Ngài và các môn đệ trở lại Bê-ta-ni-a và trình thuật kể về ngày thứ tư tuần thánh được tiếp tục với việc Đức Giê-su được mời dự một bữa tiệc tại nhà ông Si-mon phong cùi.

Mc 14, 3-9 kể lại rằng, *"Chiều hôm đó"* (chiều thứ tư tuần thánh), Đức Giê-su được một phụ nữ ở Bê-ta-ni-a xức cho Ngài dầu thơm đắt tiền. Trong tin mừng Gio-an, vị thánh sử nói cho chúng ta biết rằng người phụ nữ đó là bà Ma-ri-a, em gái của Mác-ta và là chị của La-da-rô (xin xem Ga 12, 3). Loại dầu *"cam tùng"* nguyên chất này là một thứ xa xỉ quá mức, một mặt hàng được nhập khẩu vô cùng đắt tiền từ miền Bắc Ấn Độ và có giá lên tới ba trăm đồng denarius (tương đương với một năm tiền công). Đặc biệt hơn, loại thuốc mỡ này lại được đựng trong một chiếc bình ngọc thạch đắt tiền được chạm khắc bằng đá chứ không phải được đựng trong những lọ gốm rẻ tiền.

Một số những người hiện diện, bao gồm cả Giu-đa Ít-ca-ri-ốt đã cảm thấy không hài lòng trước sự lãng phí này vì bình dầu thơm trên có thể được bán và lấy tiền giúp cho người nghèo. Tuy nhiên, Đức Giê-su cũng chỉ ra rằng sẽ luôn có những người nghèo hiện diện *"và con có thể giúp đỡ họ bất cứ lúc nào con muốn" (Mc 14, 7)* (xin xem Đnl 15, 11). Sau đó, Ngài khen ngợi người phụ nữ đã dùng dầu thơm *"ướp xác tôi, để chuẩn bị cho ngày mai táng" (Mc 14, 8).*

Sau biến cố này, Mc 14, 10-11 thuật lại cho chúng ta việc Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, một trong nhóm mười hai môn đệ thân cận của Đức Giê-su đã đến gặp các thượng tế và xin nộp Ngài khi có cơ hội.

Một chiếc bình bằng ngọc thạch (Mc 14, 3)

THỨ NĂM TUẦN THÁNH –ĐỨC GIÊ-SU VÀ BỮA TIỆC LY

Bản văn Tin Mừng: Mc 14, 12 -22:

12 Ngày thứ nhất trong tuần Bánh Không Men, là ngày sát tế chiên Vượt Qua, các môn đệ thưa với Đức Giê-su : "Thầy muốn chúng con đi dọn cho Thầy ăn lễ Vượt Qua ở đâu ?" 13 Người sai hai môn đệ đi, và dặn họ : "Các anh đi vào thành, và sẽ có một người mang vò nước đón gặp các anh. Cứ đi theo người đó. 14 Người đó vào nhà nào, các anh hãy thưa với chủ nhà : Thầy nhắn : 'Cái phòng dành cho tôi ăn lễ Vượt Qua với các môn đệ của tôi ở đâu ?' 15 Và ông ấy sẽ chỉ cho các anh một phòng rộng rãi trên lầu, đã được chuẩn bị sẵn sàng : và ở đó, các anh hãy dọn tiệc cho chúng ta." 16 Hai môn đệ ra đi. Vào đến thành, các ông thấy mọi sự y như Người đã nói. Và các ông dọn tiệc Vượt Qua.

17 Chiều đến, Đức Giê-su và Nhóm Mười Hai cùng tới. 18 Đang khi dùng bữa, Người nói : "Thầy bảo thật anh em, có người trong anh em sẽ nộp Thầy, mà lại là người đang cùng ăn với Thầy." 19 Các môn đệ đâm ra buồn rầu, và lần lượt hỏi Người : "Chẳng lẽ con sao ?" 20 Người đáp : "Chính là một trong Nhóm Mười Hai đây, mà là người chấm chung một đĩa với Thầy. 21 Đã hẳn, Con Người ra đi theo như lời đã chép về Người. Nhưng khốn cho kẻ nào nộp Con Người : thà kẻ đó đừng sinh ra thì hơn !"

22 Cũng đang bữa ăn, Đức Giê-su cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, rồi bẻ ra, trao cho các ông và nói : "Anh em hãy cầm lấy, đây là mình Thầy." 23 Và Người cầm chén rượu, dâng lời tạ ơn, rồi trao cho các ông, và tất cả đều uống chén này. 24 Người bảo các ông : "Đây là máu Thầy, máu Giao Ước, đổ ra vì muôn người. 25 Thầy bảo thật anh em : chẳng bao giờ Thầy còn uống sản phẩm của cây nho nữa, cho đến ngày Thầy uống thứ rượu mới trong Nước Thiên Chúa."

PHÂN TÍCH HÀNH TRÌNH

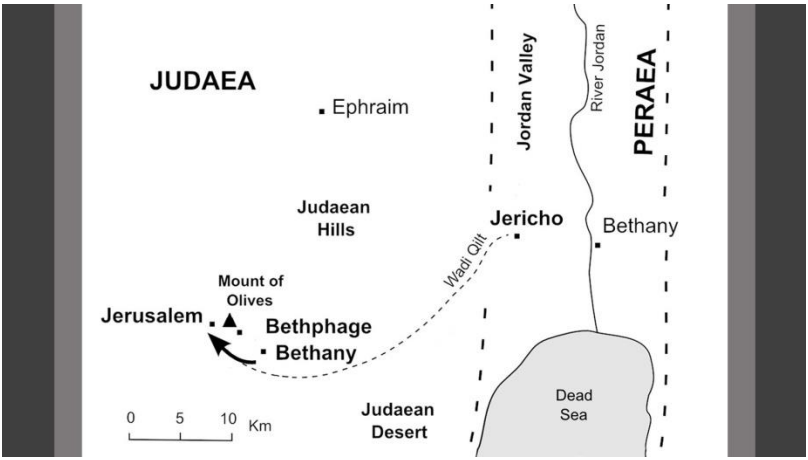

Trong Mc 14, 12-25, Khi bắt đầu Ngày Chuẩn Bị cho Lễ Bánh Không Men (Lễ Vượt Qua) – tức là chiều

Thứ Năm tuần thánh – Đức Giê-su và các môn đệ trở lại Giê-ru-sa-lem để ăn Lễ Vượt Qua trong một căn nhà có một căn phòng rộng hoặc phòng khách ở trên lầu.

Căn phòng có lẽ được cung cấp bởi một trong những môn đệ của Đức Giê-su. Ngôi nhà có nhiều tầng và chủ sở hữu đủ giàu có để có những người hầu lấy nước từ một trong những cái giếng hoặc từ 'hồ chứa nước' và đựng trong những chiếc chum đá nặng.

Đức Giê-su đã sai hai môn đệ đi trước để chuẩn bị những bước cuối cùng và những môn đệ này có thể xác định đúng ngôi nhà khi đi theo một người đàn ông mang vò nước. Đây hẳn là một cảnh tượng khác thường vì công việc lấy nước trong thời của Đức Giê-su thường được coi là công việc của những người phụ nữ (xin xem Ga 4, 7-28).

Phòng Tiệc Ly

Người ta không biết chính xác nơi mà Đức Giê-su cùng với các môn đệ của Ngài đã cử hành bữa ăn Lễ Vượt Qua còn được gọi là "Bữa Tiệc Ly". *Coenaculum* hay *Cenacle* là một căn phòng lầu trên được cho là Lăng mộ của Đa-vít trong khu vực ngày nay được gọi là Núi Si-on. Căn phòng này có cấu trúc tương tự như một loại "phòng khách" mà các môn đệ đã dùng để tụ họp với nhau. *Coenaculum* hay *Cenacle* đã được các tu sĩ dòng Phan-xi-cô phục dựng lại vào năm 1335 nhưng không chắc là địa điểm thực sự cử hành Bữa Tiệc Ly.

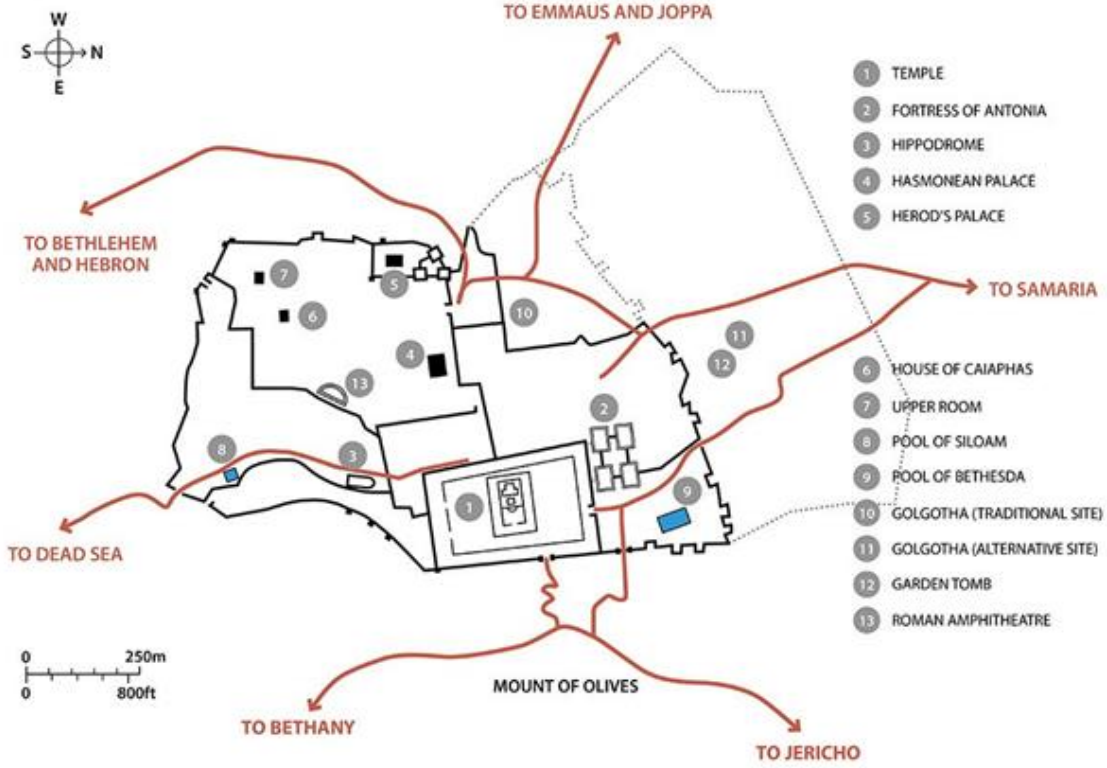
W
S
N
E
TO EMMAUS AND JOPPA
TO BETHLEHEM AND HEBRON
TO SAMARIA
TO DEAD SEA
TO BETHANY
MOUNT OF OLIVES
TO JERICHO
0 250m
0 800ft
1 TEMPLE
2 FORTRESS OF ANTONIA
3 HIPPODROME
4 HASMONEAN PALACE
5 HEROD'S PALACE
6 HOUSE OF CAIAPHAS
7 UPPER ROOM
8 POOL OF SILOAM
9 POOL OF BETHESDA
10 GOLGOTHA (TRADITIONAL SITE)
11 GOLGOTHA (ALTERNATIVE SITE)
12 GARDEN TOMB
13 ROMAN AMPHITHEATRE

Coenaculum tại Giê-ru-sa-lem

Nhiều khả năng là các môn đệ đã chia sẻ bữa ăn Lễ Vượt Qua của các ngài tại nhà của Gio-an Mác-cô và mẹ của ông là Ma-ri-a. Đây cũng chính là nơi hội thánh sơ khai nhóm họp với nhau ngay sau khi Đức Giê-su chết và sống lại (xem Cv 12, 12-13). Nhà thờ thánh Mác-cô nằm trong Khu phố Armenia của Thành phố Cổ Giê-ru-sa-lem được cho là đánh dấu vị trí ngôi nhà của gia đình Gio-an Mác-cô (xem vị trí số 7 trên Bản đồ).

Trong *Ga 13, 1-17* Khi các môn đệ đến dự tiệc Vượt Qua, Đức Giê-su đã hành động như một người đầy tớ, rửa bụi chân cho các môn đệ để đón tiếp họ và dạy họ đức khiêm nhường bằng chính gương sáng của Ngài.

Nhà thờ thánh Mác-cô tại Giê-ru-sa-lem

Bữa Tối cuối cùng của Đức Giê-su

Ga 13, 18-30 thuật lại rằng, khi ngả lưng trên chiếc trường kỷ hình bán nguyệt ('stibadium') bao quanh một chiếc bàn thấp, các môn đệ đã tựa vào khuỷu tay trái và ăn bằng tay phải. Thế rồi, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng một trong số họ sẽ phản bội Ngài và Ngài sẽ phải chết.

Stibadium- chiếc trường kỷ hình bán nguyệt

Sau đó, Đức Giê-su đã thực hiện một phong tục truyền thống của người Do Thái được sử dụng để chào đón những vị khách quan trọng nhất trong một bữa tiệc. Ngài nhúng một miếng bánh không men vào món thịt và đặt miếng 'sop' này vào miệng của Giu-đa Ít-ca-ri-ốt.

Những vị khách danh dự nhất trong một bữa tiệc luôn ngồi bên phải và bên trái của chủ nhà. Tin mừng Gio-an ghi lại rằng chính Gio-an đang ngồi bên phải của Đức Giê-su (xem Ga 13, 23), vì vậy, rất có khả năng Đức Giê-su đã yêu cầu Giu-đa ngồi bên trái của Ngài và đây là một vị trí thuận tiện để Ngài với Giu-đa có thể cùng chấm chung một dĩa (xem Mt 26, 23). Ngay sau đó, Giu-đa bỏ đi dưới sự bao trùm của bóng tối để rồi phản bội Đức Giê-su.

Ga 14, 1-14 thuật lại việc Đức Giê-su an ủi các môn đệ về cái chết đang đến gần của Ngài, Ngài cũng hứa rằng họ sẽ cùng được ở với Ngài "trong nhà Cha Thầy" (Ga 14, 2). Tô-ma nói rằng ông không hiểu Đức Giê-su sẽ đi đâu và Ngài đã trả lời rằng: *"Thầy là đường, là sự thật và là sự sống. Con đường duy nhất đến với Cha là qua Thầy" (Ga 14, 6).* Ông Phi-líp-phê thì hỏi rằng: *"Thưa Thầy, xin tỏ cho chúng con thấy Chúa Cha" (Ga 14, 8),* Đức Giê-su trả lời: *"Thầy ở với anh em bấy lâu, thế mà anh Phi-líp-phê, anh chưa biết Thầy ư? Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha. Sao anh lại nói: "Xin tỏ cho chúng con thấy Chúa Cha"? Anh không tin rằng Thầy ở trong Chúa Cha và Chúa Cha ở trong Thầy sao?" (Ga 14, 9- 10).*

Trong *Ga 14, 15-31* Đức Giê-su hứa rằng sau khi Ngài chết, Chúa Cha sẽ ban cho họ một Đấng Bảo Trợ khác – Chúa Thánh Thần – Đấng sẽ ngự trong họ. *"Nhưng Đấng Bảo Trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai*

đến nhân danh Thầy, Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em" (Ga 14,26).

Một cây nho già ở Ít-ra-en

Ga 15, 1-3 thuật lại việc Đức Giê-su dùng hình ảnh cây nho để giải thích mối liên hệ của các môn đệ với Chúa Cha. *"Thầy là cây nho thật, và Cha Thầy là người trồng nho.2 Cành nào gắn liền với Thầy mà không sinh hoa trái, thì Người chặt đi; còn cành nào sinh hoa trái, thì Người cắt tỉa cho nó sinh nhiều hoa trái hơn" (Ga 15,1-2).*

Dây leo được cắt tỉa để kích thích sự phát triển mới và để sinh nhiều hoa trái. Nếu cành nào không sinh trái thì bị chặt và đốt đi.

Trong Ga 15, 4-17 Đức Giêsu nói tiếp*: "Hãy ở lại trong Thầy như Thầy ở lại trong anh em. Cũng như cành nho không thể tự mình sinh hoa trái, nếu không gắn liền với cây nho, anh em cũng thế, nếu không ở lại trong Thầy." (Ga 15, 4)*. Ngài đã ví các môn đệ của mình như những *"cành nho'* chỉ có thể trổ sinh hoa trái (sống đời sống phong phú) nếu chúng được nuôi dưỡng từ cây nho (là chính Đức Giê-su).

Hình ảnh vườn nho

Vườn nho là một cảnh quan rất phổ biến của Pa-lét-tin vào thời Đức Ki-tô. Thời đó, thứ rượu làm từ trái nho thường được dùng trong các bữa ăn vì thiếu nước sạch, các sườn đồi thường được đào lên, dọn sạch đá và trồng nho.

Sau khi trồng một vườn nho, người chủ sẽ xây tháp canh để bảo vệ mùa màng của mình khỏi kẻ trộm (xem Is 5, 1-2). Người chủ cũng sẽ khoét một bồn đạp nho để người ta có thể giẫm nát nho đã thu hoạch (xin xem Mt 21, 33) trước khi chuyển thứ nước nho ấy vào bầu da mới để chờ chúng lên men (xem Mc 2, 22).

Khi Đức Giê-su dạy các môn đệ: *"Cũng như cành nho không thể tự mình sinh hoa trái, nếu không gắn liền với cây nho, anh em cũng thế, nếu không ở lại trong Thầy" (Ga 15, 4)*, Ngài muốn nói đến việc có một 'thân' chính trên cây nho với các cành mọc ra từ đó. Sau vụ thu hoạch, các cành sẽ được cắt gần hết chỉ để lại gốc và thời gian trôi qua, những cái gốc này sẽ trổ sinh những cành mới. Một số cành sẽ được để lại và gắn với gốc trong khi đó một số cành mới mọc ra sẽ được cắt tỉa đi. Tương tự như vậy, các môn đệ của Đức Giê-su phải ở lại, phải gắn kết với nhau và lớn lên trong tình hiệp thông cũng như trong tình yêu thương dành cho nhau.

Ngày nay, du khách đến *Biblical Landscape Reserve - Khu bảo tồn Cảnh quan Kinh thánh* tại Neot Kedumim gần Lốt (Lýt-da) có thể thấy một vườn nho và tháp canh được phục dựng lại, đồng thời có thể nếm thử

bảy loài sản vật trong Kinh thánh được Chúa hứa ban cho những người định cư ở 'miền đất hứa' đó là: *lúa mì, lúa mạch, nho, vả, lựu, ô-liu và mật ong* (xem Đnl 8, 7-8).

7 loại sản vật được Thiên Chúa hứa ban cho người cư ngụ trong đất thánh

Đức Giêsu mang lại ý nghĩa mới cho Bánh và Rượu

Trong Mc 14, 22-25 Đang khi Đức Giê-su và các môn đệ ăn Lễ Vượt Qua, Người cầm lấy bánh không men, tạ ơn rồi bẻ ra. Ngài trao cho các môn đệ như một biểu tượng của chính thân thể Ngài, thân thể sẽ bị bẻ gãy trên thập tự giá, và nói *"Anh em hãy cầm lấy, đây là mình Thầy" (Mc 14, 22).*

Rồi Người cầm lấy chén, dâng lời tạ ơn, trao cho các môn đệ và nói: "*Đây là máu Thầy, máu Giao Ước, đổ ra vì muôn người" (Mc 14,24).*

Bữa ăn trong Lễ Vượt Qua

Trong bữa ăn của Lễ Vượt Qua (Seder), các gia đình Do Thái sẽ ăn mừng việc Thiên Chúa giải thoát dân tộc của họ khỏi cảnh nô lệ ở Ai Cập. Thiên Chúa đã băng qua các ngôi nhà của dân Ít-ra-en mà không giết các con trai đầu lòng của họ (xem Xh 12, 21-30). Máu được coi như dấu hiệu của sự bảo vệ (xem Xh 12, 13) và đùi cừu nướng được ăn để tượng trưng cho con chiên Vượt Qua đã bị sát tế và máu của nó được bôi lên khung cửa để bảo vệ dân Ít-ra-en khỏi cái chết.

Đĩa đựng thức ăn trong Lễ Vượt Qua với *haroseth* và *đùi cừu* (Gilabrand), Bát nước muối tượng trưng cho những giọt nước mắt cay đắng.

Các thành viên trong gia đình và khách dự tiệc cùng nhúng tay vào món *haroseth*, một hỗn hợp bao gồm đường của táo, quả óc chó và quế, để chia sẻ một cách tượng trưng về ý nghĩa của Lễ Vượt qua. Vị ngọt của thứ hỗn hợp này ám chỉ việc xoa dịu những ký ức cay đắng về cảnh nô lệ ở Ai Cập. Những miếng bánh mì không men (matzos) cũng được ăn để nhớ rằng, vào Lễ Vượt Qua đầu tiên, dân Ít-ra-en đã không kịp để bánh của họ lên men trước khi trốn thoát khỏi Ai Cập.

Trong bữa tối của Lễ Vượt Qua, ba miếng bánh mì không men được bẻ ra một cách tượng trưng. Phần giữa (*Aphikomen*) - tượng trưng cho thịt của chiên Vượt Qua – sẽ được bẻ ra và chia sẻ vào cuối bữa ăn tối. Đức Giê-su có lẽ đã bẻ và chia miếng bánh này để cho thấy rằng Ngài sẽ bị giết (giống như chiên con bị sát tế trong Lễ Vượt Qua) để cứu muôn người khỏi chết và ban cho họ sự sống đời đời (xin xem Ga 1, 29).

Trong bữa ăn tối, có bốn cốc hoặc bốn 'chén' rượu sẽ được chuyền vòng một cách tượng trưng, nhắc nhở cho mọi người về bốn lời hứa của Thiên Chúa là giải cứu dân Do Thái khỏi Ai Cập (xem Xh 6, 6-7). Chiếc cốc đầu tiên - *Chiếc cốc của sự thánh thiện* - được đi kèm với lời chúc mừng khai mạc bữa tiệc (*Kiddush*)

cùng với nghi thức rửa tay. Sau khi một đĩa gồm các loại thảo mộc đắng (*Karpas*) được chuyền từ người này sang người kia, thì chiếc cốc thứ hai - *Chiếc cốc hướng dẫn* - được đi kèm với việc đọc câu chuyện trong Kinh thánh về Lễ Vượt qua (*Maggid*) và hát *Little Hallel- Bài chúc tụng ngắn (Tv 113).*

Khi Đức Giê-su cầm lấy chén sau bữa ăn tối, điều này có lẽ ám chỉ đến chén thứ ba *(Chén cứu chuộc)* tượng trưng cho lời hứa của Thiên Chúa là giải cứu dân Ngài khỏi tội lỗi, tha thứ cho họ và khôi phục mối tương quan yêu thương đối với họ.

Buổi lễ Seder – bữa tiệc Lễ Vượt Qua kết thúc bằng việc uống từ chiếc cốc thứ tư - Chiếc cốc của niềm Hy vọng - hướng đến sự xuất hiện của Đấng cứu thế và hát bài *Great Hallel – Bài chúc tụng dài (Từ Tv 114 đến Tv 118).*

Trong suốt bữa ăn tối, một chiếc cốc khác được gọi là chiếc cốc của Ê-li-a được đặt ở giữa bàn. Cốc rượu này chỉ được uống khi ngôn sứ Ê-li-a xuất hiện với tư cách là người báo trước sự xuất hiện của Đấng Mê-si-a, Đấng Ki-tô (xin xem Mlk 4, 5 và Mt 11, 7-14).

Đức Giê-su băng qua thung lũng Kít-rôn

Theo Mc 14, 26-31, ngay sau khi ăn tối xong, Đức Giê-su và các môn đệ rời Thành Cổ Giê-ru-sa-lem và băng qua thung lũng Kít-rôn để đi về hướng Núi Ô-liu. Trên đường đi, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng Ngài sẽ sống lại từ cõi chết và sẽ đi trước họ đến Ga-li-lê. Ngài cũng tiên báo rằng, trước khi trời sáng, Phê-rô sẽ chối Ngài ba lần.

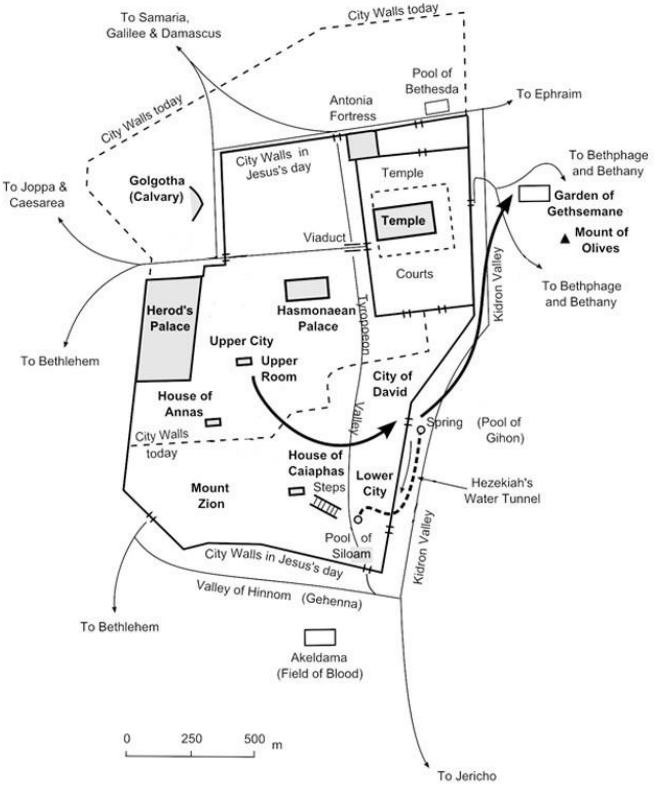

THỨ SÁU TUẦN THÁNH – CUỘC KHỔ NẠN CỦA ĐỨC GIÊ-SU

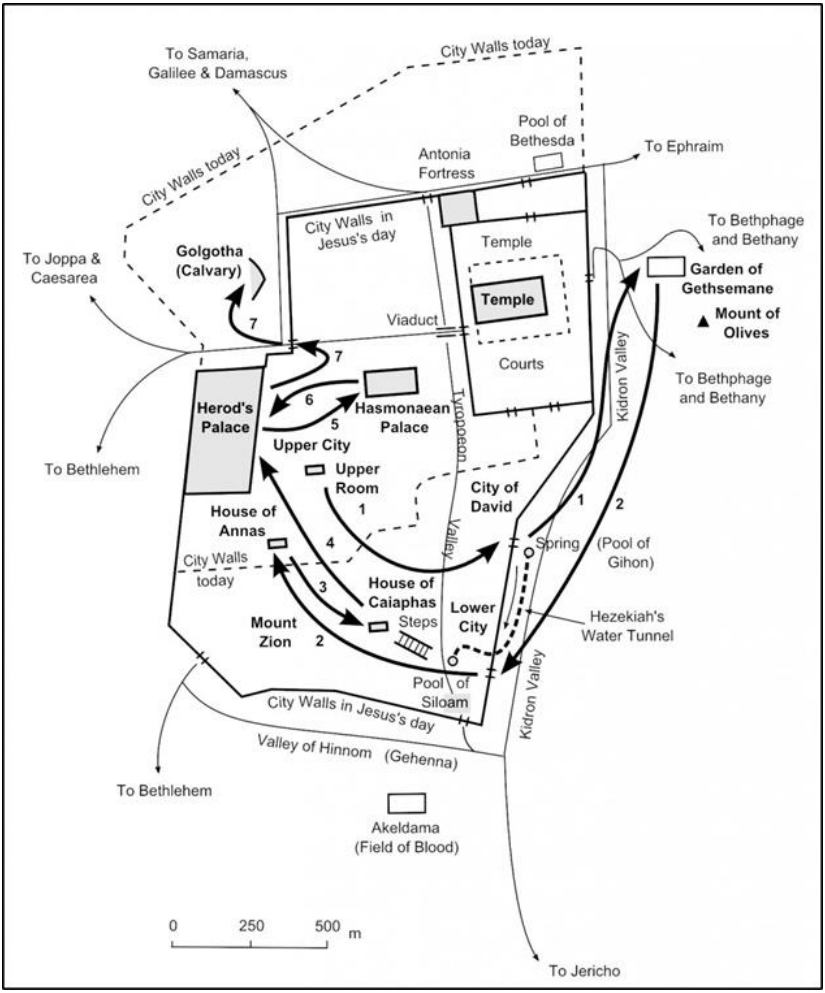

Bản đồ số 3 – 24 giờ khổ nạn của Đức Giê-su

Chúng ta cần chú ý bảy cột mốc sau:

1. *Đức Giê-su và các môn đệ đi từ phòng tiệc ly đến Ghết-si-ma-ni.*
2. *Đức Giê-su bị bắt và bị giải từ vườn Ghết-si-ma-ni đến nhà thượng tế Kha-nan.*
3. *Đức Giê-su bị giải từ nhà của Kha-nan sang nhà của thượng tế Cai-pha.*
4. *Đức Giê-su bị giải từ nhà của thượng tế Cai-pha đến cung điện của Hê-rô-đê là nơi Phi-la-tô đang tạm ở trong dịp lễ Vượt Qua.*
5. *Đức Giê-su bị giải từ nơi Phi-la-tô đang ở sang cung điện nhà Hát-mô-nê là nơi Hê-rô-đê An-ti-pát đang tạm ở trong dịp lễ Vượt Qua.*
6. *Đức Giê-su bị Hê-rô-đê An-ti-pát trả về cho Phi-la-tô.*
7. *Đức Giê-su bị đưa đi đóng đinh ở đồi Gôn-gô-tha.*

Bản văn Tin Mừng: Mc 14, 32 – 15, 47

32 Sau đó, Đức Giê-su và các môn đệ đến một thửa đất gọi là Ghết-sê-ma-ni. Người nói với các ông : "Anh em ngồi lại đây, trong khi Thầy cầu nguyện." 33 Rồi Người đem các ông Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an đi theo. Người bắt đầu cảm thấy hãi hùng xao xuyến. 34 Người nói với các ông : "Tâm hồn Thầy buồn đến chết được. Anh em ở lại đây mà canh thức." 35 Người đi xa hơn một chút, sấp mình xuống đất mà cầu xin cho mình

khỏi phải qua giờ ấy, nếu có thể được. 36 Người nói : "Áp-ba, Cha ơi, Cha làm được mọi sự, xin cất chén này xa con. Nhưng xin đừng làm điều con muốn, mà làm điều Cha muốn." 37 Rồi Người trở lại, thấy các môn đệ đang ngủ, liền nói với ông Phê-rô : "Si-mon, anh ngủ à ? Anh không thức nổi một giờ sao ? 38 Anh em hãy canh thức và cầu nguyện kẻo sa chước cám dỗ. Vì tinh thần thì hăng hái, nhưng thể xác lại yếu đuối." 39 Người lại đi cầu nguyện, kêu xin như lần trước. 40 Rồi Người trở lại, thấy các môn đệ vẫn ngủ, vì mắt họ nặng trĩu. Các ông chẳng biết trả lời làm sao với Người. 41 Lần thứ ba, Người trở lại và bảo các ông : "Lúc này mà còn ngủ, còn nghỉ sao ? Thôi, đủ rồi. Giờ đã điểm. Này Con Người bị nộp vào tay phường tội lỗi. 42 Đứng dậy, ta đi nào ! Kìa kẻ nộp Thầy đã tới !"

43 Ngay lúc đó, khi Người còn đang nói, thì Giu-đa, một người trong Nhóm Mười Hai, xuất hiện. Cùng đi với hắn, có một đám đông mang gươm giáo gậy gộc. Họ được các thượng tế, kinh sư và kỳ mục sai đến. 44 Kẻ nộp Đức Giê-su đã cho họ một ám hiệu, hắn dặn rằng : "Tôi hôn ai thì chính là người đó. Các anh bắt lấy và điệu đi cho cẩn thận." 45 Vừa tới, Giu-đa tiến lại gần Người và nói : "Thưa Thầy !", rồi hôn Người. 46 Họ liền tra tay bắt Người. 47 Nhưng một trong những kẻ đang có mặt tại đó tuốt gươm ra, chém phải tên đầy tớ của thượng tế, làm nó đứt tai.

48 Đức Giê-su nói với họ : "Tôi là một tên cướp sao mà các ông đem gươm giáo gậy gộc đến bắt ? 49 Ngày ngày, tôi vẫn ở giữa các ông, vẫn giảng dạy ở Đền Thờ, mà các ông không bắt. Nhưng thế này là để lời Sách Thánh được ứng nghiệm." 50 Bấy giờ các môn đệ bỏ Người mà chạy trốn hết. 51 Trong khi đó có một cậu thanh niên đi theo Người, mình khoác vỏn vẹn một tấm vải gai. Họ túm lấy anh. 52 Anh liền trút tấm vải lại, bỏ chạy trần truồng.

53 Họ điệu Đức Giê-su đến vị thượng tế. Các thượng tế, kỳ mục và kinh sư tề tựu đông đủ. 54 Ông Phê-rô theo Người xa xa, vào tận bên trong dinh thượng tế, và ngồi sưởi bên đống lửa với đám thuộc hạ.

55 Bấy giờ các thượng tế và toàn thể Thượng Hội Đồng tìm lời chứng buộc tội Đức Giê-su để lên án tử hình, nhưng họ tìm không ra, 56 vì tuy có nhiều kẻ đưa chứng gian tố cáo Người, nhưng các chứng ấy lại không ăn khớp với nhau. 57 Có vài kẻ đứng lên cáo gian Người rằng : 58 "Chúng tôi có nghe ông ấy nói : Tôi sẽ phá Đền Thờ này do tay người phàm xây dựng, và nội ba ngày, tôi sẽ xây một Đền Thờ khác, không phải do tay người phàm !" 59 Nhưng ngay về điểm này, chứng của họ cũng không ăn khớp với nhau.

60 Bấy giờ vị thượng tế đứng lên giữa hội đồng hỏi Đức Giê-su : "Ông không nói lại được một lời sao ? Mấy người này tố cáo ông gì đó ?" 61 Nhưng Đức Giê-

su vẫn làm thinh, không đáp một tiếng. Vị thượng tế lại hỏi Người : "Ông có phải là Đấng Ki-tô, Con của Đấng Đáng Chúc Tụng không ?" 62 Đức Giê-su trả lời : "Phải, chính thế. Rồi các ông sẽ thấy Con Người ngự bên hữu Đấng Toàn Năng và ngự giá mây trời mà đến." 63 Vị thượng tế liền xé áo mình ra và nói : "Chúng ta cần gì nhân chứng nữa ? 64 Quý vị vừa nghe hắn nói phạm đến Thiên Chúa, quý vị nghĩ sao ?" Tất cả đều kết án Người đáng chết.

65 Thế là một số bắt đầu khạc nhổ vào Người, bịt mặt Người lại, vừa đánh đấm Người vừa nói: "Hãy nói tiên tri đi !" Và đám thuộc hạ tát Người túi bụi.

66 Ông Phê-rô đang ở dưới sân, có một người tớ gái của thượng tế đi tới ; 67 thấy ông ngồi sưởi, cô ta nhìn ông chòng chọc mà nói : "Cả bác nữa, bác cũng đã ở với cái ông người Na-da-rét, ông Giê-su đó chứ gì !" 68 Ông liền chối : "Tôi chẳng biết, chẳng hiểu cô muốn nói gì !" Rồi ông bỏ đi ra phía tiền sảnh. Bấy giờ có tiếng gà gáy. 69 Người tớ gái thấy ông, lại bắt đầu nói với những người đứng đó : "Bác này cũng thuộc bọn chúng đấy." 70 Nhưng ông Phê-rô lại chối. Một lát sau, những người đứng đó lại nói với ông : "Đúng là bác thuộc bọn chúng, vì bác cũng là người Ga-li-lê !" 71 Nhưng ông Phê-rô liền thốt lên những lời độc địa và thề rằng : "Tôi thề là không có biết người các ông nói đó !" 72 Ngay lúc đó, gà gáy lần thứ hai. Ông Phê-rô sực nhớ điều Đức Giê-su đã nói với mình : "Gà chưa kịp gáy hai

lần, thì anh đã chối Thầy đến ba lần." Thế là ông oà lên khóc.

1 Vừa tảng sáng, các thượng tế đã họp bàn với các kỳ mục và kinh sư, tức là toàn thể Thượng Hội Đồng. Sau đó, họ trói Đức Giê-su lại và giải đi nộp cho ông Phi-la-tô.

2 Ông Phi-la-tô hỏi Người : "Ông là vua dân Do-thái sao ?" Người trả lời : "Đúng như ngài nói đó." 3 Các thượng tế tố cáo Người nhiều tội, 4 nên ông Phi-la-tô lại hỏi Người : "Ông không trả lời gì sao ? Nghe kìa, họ tố cáo ông biết bao nhiêu tội !" 5 Nhưng Đức Giê-su không trả lời gì nữa, khiến ông Phi-la-tô phải ngạc nhiên.

6 Vào mỗi dịp lễ lớn, ông thường phóng thích cho dân một người tù, tuỳ ý họ xin. 7 Khi ấy có một người tên là Ba-ra-ba, đang bị giam với những tên phiến loạn đã giết người trong một vụ nổi dậy. 8 Đám đông kéo nhau lên yêu cầu tổng trấn ban ân xá như thường lệ. 9 Đáp lời họ yêu cầu, ông Phi-la-tô hỏi : "Các ông có muốn ta phóng thích cho các ông vua dân Do-thái không ?" 10 Bởi ông thừa biết chỉ vì ghen tỵ mà các thượng tế nộp Người. 11 Nhưng các thượng tế sách động đám đông đòi ông Phi-la-tô phóng thích tên Ba-ra-ba thì hơn. 12 Ông Phi-la-tô lại hỏi : "Vậy ta phải xử thế nào với người mà các ông gọi là vua dân Do-thái ?" 13 Họ la lên : "Đóng đinh nó vào thập giá !" 14 Ông Phi-la-tô lại

hỏi : "Nhưng ông ấy đã làm điều gì gian ác?" Họ càng la to : "Đóng đinh nó vào thập giá !" 15 Vì muốn chiều lòng đám đông, ông Phi-la-tô phóng thích tên Ba-ra-ba, truyền đánh đòn Đức Giê-su, rồi trao Người cho họ đóng đinh vào thập giá.

16 Lính điệu Đức Giê-su vào bên trong công trường, tức là dinh tổng trấn, và tập trung cả cơ đội lại. 17 Chúng khoác cho Người một tấm áo điều, và kết một vòng gai làm vương miện đặt lên đầu Người. 18 Rồi chúng bái chào Người : "Vạn tuế đức vua dân Do-thái !" 19 Chúng lấy cây sậy đập lên đầu Người, khạc nhổ vào Người, và quỳ gối bái lạy. 20 Chế giễu chán, chúng lột áo điều ra, và cho Người mặc áo lại như trước. Sau đó, chúng dẫn Người đi để đóng đinh vào thập giá.

21 Lúc ấy, có một người từ miền quê lên, đi ngang qua đó, tên là Si-môn, gốc Ky-rê-nê. Ông là thân phụ hai ông A-lê-xan-đê và Ru-phô. Chúng bắt ông vác thập giá đỡ Đức Giê-su. 22 Chúng đưa Người lên một nơi gọi là Gôn-gô-tha, nghĩa là Đồi Sọ.

23 Chúng trao rượu pha mộc dược cho Người, nhưng Người không uống. 24 Chúng đóng đinh Người vào thập giá, rồi đem áo Người ra bắt thăm mà chia nhau, xem ai được cái gì. 25 Lúc chúng đóng đinh Người là giờ thứ ba. 26 Bản án xử tội Người viết rằng : "Vua người Do-thái". 27 Bên cạnh Người, chúng còn đóng đinh hai tên cướp, một đứa bên phải, một đứa bên trái.

28 Thế là ứng nghiệm lời Kinh Thánh : Người bị liệt vào hạng những tên phạm pháp.

29 Kẻ qua người lại đều nhục mạ Người, vừa lắc đầu vừa nói : "Ê, mi là kẻ phá Đền Thờ, và nội trong ba ngày xây lại được, 30 có giỏi thì xuống khỏi thập giá mà cứu mình đi !" 31 Các thượng tế và kinh sư cũng chế giễu Người như vậy, họ nói với nhau : "Hắn cứu được thiên hạ, mà chẳng cứu nổi mình. 32 Ông Ki-tô vua Ít-ra-en, cứ xuống khỏi thập giá ngay bây giờ đi, để chúng ta thấy và tin." Cả những tên cùng chịu đóng đinh với Người cũng nhục mạ Người.

33 Vào giờ thứ sáu, bóng tối bao phủ khắp mặt đất mãi đến giờ thứ chín. 34 Vào giờ thứ chín, Đức Giê-su kêu lớn tiếng : "Ê-lô-i, Ê-lô-i, la-ma xa-bác-tha-ni !" Nghĩa là : "Lạy Thiên Chúa, Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con ?" 35 Nghe vậy, một vài người đứng đó liền nói : "Kìa hắn kêu cứu ông Ê-li-a." 36 Rồi có kẻ chạy đi lấy một miếng bọt biển, thấm đầy giấm, cắm vào một cây sậy, đưa lên cho Người uống mà nói : "Để xem ông Ê-li-a có đến đem hắn xuống không." 37 Đức Giê-su lại kêu lên một tiếng lớn, rồi tắt thở. 38 Bức màn trướng trong Đền Thờ bỗng xé ra làm hai từ trên xuống dưới. 39 Viên đại đội trưởng đứng đối diện với Đức Giê-su, thấy Người tắt thở như vậy liền nói : "Quả thật, người này là Con Thiên Chúa."

40 Nhưng cũng có mấy phụ nữ đứng xa xa mà nhìn, trong đó có bà Ma-ri-a Mác-đa-la, bà Ma-ri-a mẹ các ông Gia-cô-bê Thứ và Giô-xết, cùng bà Sa-lô-mê. 41 Các bà này đã đi theo và giúp đỡ Đức Giê-su khi Người còn ở Ga-li-lê. Lại có nhiều bà khác đã cùng với Người lên Giê-ru-sa-lem, cũng có mặt tại đó.

42 Chiều đến, vì hôm ấy là ngày áp lễ, tức là hôm trước ngày sa-bát, 43 nên ông Giô-xếp tới. Ông là người thành A-ri-ma-thê, thành viên có thế giá của hội đồng, và cũng là người vẫn mong đợi Triều Đại của Thiên Chúa. Ông đã mạnh dạn đến gặp tổng trấn Phi-la-tô để xin thi hài Đức Giê-su. 44 Nghe nói Người đã chết, ông Phi-la-tô lấy làm ngạc nhiên, và cho đòi viên đại đội trưởng đến, hỏi xem Người đã chết lâu chưa. 45 Sau khi nghe viên sĩ quan cho biết sự việc, tổng trấn đã cho ông Giô-xếp lãnh lấy thi hài. 46 Ông này mua một tấm vải gai, hạ xác Đức Giê-su xuống, lấy tấm vải ấy liệm Người lại, đem đặt vào ngôi mộ đã đục sẵn trong núi đá, rồi lăn tảng đá lấp cửa mộ. 47 Còn bà Ma-ri-a Mác-đa-la và bà Ma-ri-a mẹ ông Giô-xết, thì để ý nhìn xem chỗ họ mai táng Người.

PHÂN TÍCH HÀNH TRÌNH

Theo Mc 14, 32-42, trong vườn Ghết-sê-ma-ni, một vườn ô-liu nằm ở phía đông thung lũng Kít-rôn dưới chân núi Ô-liu, Đức Giê-su đau khổ cầu nguyện trong nhiều giờ trong khi các môn đệ của Ngài ngủ thiếp đi. Ngài *nói "Áp-ba, Cha ơi, Cha làm được mọi sự, xin cất chén này xa con. Nhưng xin đừng làm điều con muốn, mà làm điều Cha muốn." (Mc 14,36)*

Những cây ô-liu trong vườn Ghết-sê-ma-ni (Mc 14, 32)

Núi Ô-liu

Núi Ô-liu nơi Đức Giê-su bị bắt là một ngọn đồi nổi bật nằm ở phía đông Thành Cổ Giê-ru-sa-lem và đối

diện với Thung lũng Kít-rôn. Các sườn dốc thấp hơn được gọi là Ghết-si-ma-ni (có nghĩa là *'máy ép ô liu'*) được bao phủ bởi những rặng ô liu và cung cấp một nơi nghỉ dưỡng cho những ai muốn tránh khỏi sự ồn ào và náo nhiệt của Thành phố Cổ.

Ngày nay, vẫn còn những cây ô liu cổ tại địa điểm này, gần *Church of All Nations - Nhà thờ của muôn dân tộc* (còn gọi là Nhà thờ sự thống khổ ở Ghết-sê-ma-ni) để tưởng nhớ những sự kiện xảy ra trong Vườn Ghết-sê-ma-ni vào năm 30 sau Công nguyên.

Nhà thờ của muôn dân tại Ghết-sê-ma-ni, Giê-ru-sa-lem

Ngôi nhà thờ *"Church of All Nations"* hiện đại được xây dựng vào năm 1924 với sự đóng góp của người dân đến từ nhiều quốc gia và được xây trên nền của hai

ngôi nhà thờ cũ trước đó. Đầu tiên là ngôi nhà thờ đầy thanh nhã được mô tả bởi một người hành hương vào năm 382 sau Công nguyên, tuy nhiên, ngôi nhà thờ này đã bị phá hủy trong một trận động đất vào năm 785. Sau đó, một nhà thờ khác lại được xây tại địa điểm này trong cuộc thập tự chinh vào năm 1170 và đã bị bỏ hoang vào năm 1345. Cuối cùng, năm 1924 ngôi nhà thờ mang tên *"Church of All Nations – nhà thờ của muôn dân"*cũng được xây lên và đặc biệt ở khu vực này có một tảng đá tương truyền là nơi mà Đức Giê-su đã quỳ để cầu nguyện.

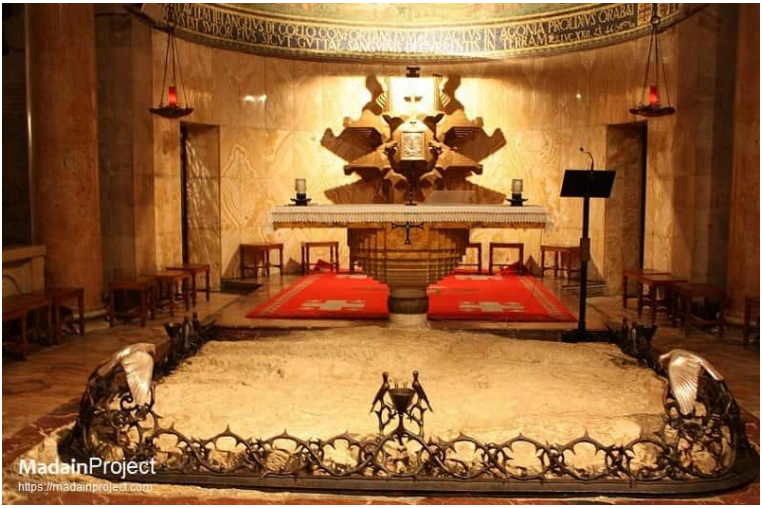

Tảng đá tại Ghết-sê-ma-ni tương truyền là nơi Đức Giê-su đã quỳ cầu nguyện trong đêm thứ năm tuần thánh

Cao hơn trên sườn đồi là Nhà thờ Thăng thiên (thánh đường Thăng thiên của Hồi giáo cũng ở gần đó),

đỉnh của Núi Ô-liu và là nơi mà người ta tin rằng: sau khi phục sinh 40 ngày, Đức Giê-su đã lên trời tại đó (xem Cv 1, 9-12).

Nhà nguyện Chúa Thăng Thiên trên đỉnh núi Ô-liu, Giê-ru-sa-lem

Đức Giê-su bị bắt

Theo Mc 14, 43-52, Giu-đa đã dẫn lính gác đền thờ được trang bị gươm giáo và gậy gộc đi bắt Đức Giê-su. Trong bóng tối, Giu-đa đã xác định Đức Giê-su bằng một nụ hôn, một dấu chỉ của tình bạn, một hành động quen thuộc khi người môn đệ chào đón vị ráp-bi Do Thái của mình. Thế rồi, một cuộc chiến đầy chóng vánh xảy ra và các môn đệ chạy trốn hết. Đức Giê-su được dẫn trở lại Thung lũng Kít-rôn và đi lên dốc để tiến vào Thành của vua Đa-vít (xem số 2 trên Bản đồ 3).

Scala Sacra (Những bậc thang thánh) dẫn lên từ Thung lũng Kít-rôn (Mc 14, 53)

Các bậc thang thánh (*Scala Sacra*), ở gần địa điểm nhà của vị thượng tế, cũng có thể đánh dấu con đường Đức Giê-su tiến vào thành phố Giê-ru-sa-lem lần cuối cùng.

Trong *Ga 18, 12-24*, Đức Giê-su bị dẫn đến trước mặt Kha-nan, một trong các thượng tế và là nhạc phụ của Thượng tế Cai-pha, để quyết định những bản cáo trạng nào sẽ được đưa ra để chống lại Đức Giê-su khi Tòa Công Luận Do Thái (*Sanhedrin* hay còn gọi là *Thượng Hội Đồng*) được nhóm họp vào sáng sớm hôm sau.

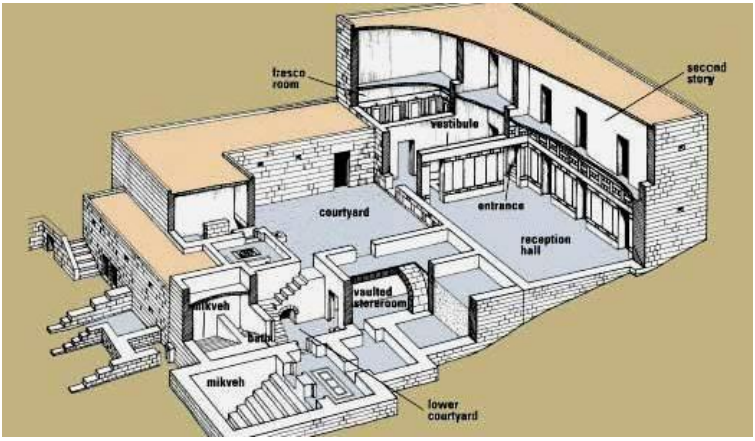

Hình vẽ nhà của Kha-nan được các nhà nghiên cứu phục dựng

Nhà nguyện Nhà của Kha-nan, nằm ngay bên trong Cổng Si-on trong Khu phố Armenia của Thành phố Cổ Giê-ru-sa-lem, được xây dựng vào thế kỷ 14 trên

địa điểm được cho là nhà của thượng tế Kha-nan (xem số 2 trên Bản đồ 3).

Nhà nguyện nhà của Kha-nan tại Giê-ru-sa-lem

Đức Giê-su xuất hiện trước Tòa Công luận

Theo *Mc 14, 53-66,* Vào lúc rạng đông ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, ngay trước 6 giờ sáng, Đức Giê-su được đưa đến trước mặt Cai-pha, vị Thượng tế Do Thái năm ấy và là người lãnh đạo Thượng Hội Đồng của người Do Thái (Tòa Công Luận)

Có những nhân chứng giả làm chứng để chống lại Đức Giê-su nhưng những câu chuyện của họ lại có nhiều mâu thuẫn với nhau. Đức Giê-su chỉ giữ im lặng và từ chối trả lời bất kỳ câu hỏi nào (xem Is 53,7), tuy nhiên, khi thượng tế Cai-pha trực tiếp hỏi thì Ngài đã đồng ý rằng Ngài chính là Đấng Ki-tô hay còn gọi là Đấng Mê-si-a. Đức Giê-su cũng nói thêm rằng tất cả họ sẽ thấy "Con Người" ngồi trong vinh quang bên hữu Thiên Chúa và ngự đến trên mây trời (Đức Giê-su đã sử dụng tước hiệu Con Người như là tên của Đấng Mê-si-a, xin tham khảo *Đn 7, 13-14*). Thượng tế Cai-pha đã vô cùng tức giận và xé áo của mình mặc dù hành động này của ông là vi phạm lề luật của người Do Thái (xem Lv 21, 10). Đức Giê-su bị các trưởng lão Do Thái của Tòa công luận kết tội báng bổ và được coi là xứng đáng với án tử hình (Cần lưu ý rằng án tử hình chỉ có thể được ủy quyền bởi công tố viên La Mã).

Trong khi đó, theo *Mc 14, 66-72,* Phê-rô đang ở sân dưới của dinh thượng tế, ông đi theo Đức Giê-su nhưng giữ một khoảng cách khá an toàn. Dầu vậy, giọng

nói mang đậm tính đặc trưng của người Ga-li-lê đã phản bội Phê-rô và cho thấy ông chính là môn đệ của Đức Giê-su. Kết quả là, Phê-rô đã chối rằng mình không biết Đức Giê-su lần và khi tiếng gà gáy báo hiệu ánh bình minh ló dạng, Phê-rô bật khóc khi nhớ lại những lời Đức Giê-su đã nói chỉ vài giờ trước đó (xem Mc 14, 30).

Địa điểm nổi tiếng Dinh Cai-pha ngày nay được xác định là nơi toạ lạc của nhà thờ thánh Phê-rô ở Gallicantu (nghĩa đen của Gallicantu là *'nơi gà gáy'*).

Nhà thờ thánh Phê-rô ở Gallicantu

Bên trong ngôi thánh đường, một loạt những bức tranh khảm đầy màu sắc nổi bật mô tả phiên tòa xét xử Chúa Giê-su và sự phản bội Phê-rô đối với Ngài. Bên dưới nhà thờ là một căn phòng hình vòm được đẽo từ đá

được cho là căn phòng đã giam giữ Đức Giê-su trước khi Ngài xuất hiện trước vị thượng tế và Tòa công luận vào lúc bình minh.

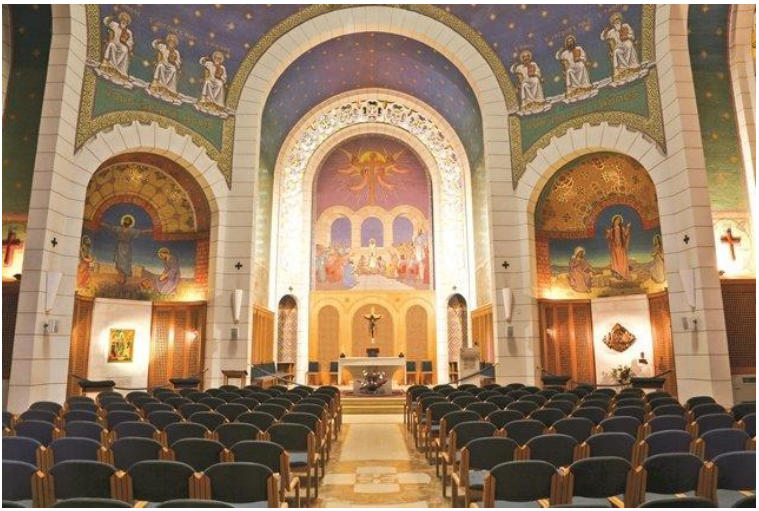

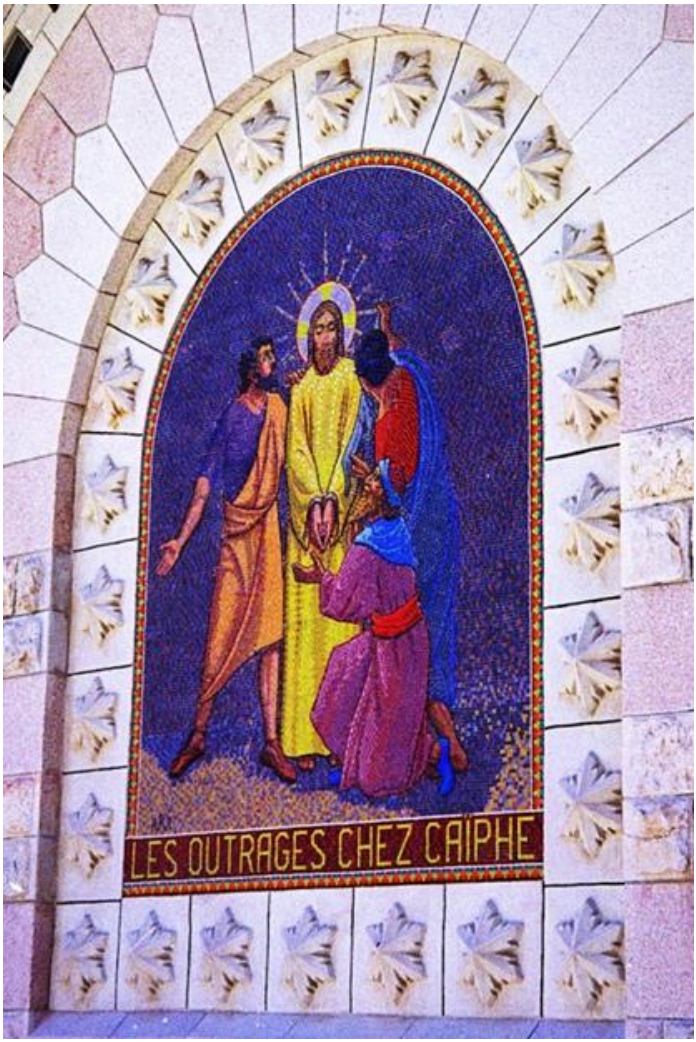

Bức tranh khảm cho thấy Đức Giê-su bị ngược đãi tại Nhà của Cai-pha bên trong Nhà thờ Thánh Phê-rô ở Gallicantu, Giê-ru-sa-lem

Đức Giêsu được đưa đến Praetorium – Tòa án của Phi-la-tô

Theo *Lc 23, 1-5*, vào khoảng 7 giờ sáng, Đức Giê-su được đưa đến Cung điện của Hê-rô-đê, nơi tạm thời được dùng như tòa pháp viện (nơi ở của quan tổng trấn La Mã) khi vị Tổng Trấn đến thăm Giê-ru-sa-lem (xem số 4 trên Bản đồ 3).

Tòa án của Phi-la-tô

Phi-la-tô là quan tổng trấn La Mã của vùng Giu-đê-a và được bổ nhiệm bởi hoàng đế ở Rô-ma. Ông sống ở Xê-da-dê Ma-ri-ti-a là thủ phủ tỉnh Giu-đê-a của La Mã, tuy nhiên, khi đến thăm Giê-ru-sa-lem, Phi-la-tô sẽ cư trú tại Cung điện của Hê-rô-đê, nơi từng là "tòa pháp viện" hay cung điện của tổng trấn sau khi Giu-đê-a nằm dưới sự cai trị trực tiếp của La Mã vào năm 6 sau Công nguyên.

Những người hành hương Ki-tô giáo đầu tiên khi đến Giê-ru-sa-lem đã tin rằng Phi-la-tô sống trong Pháo đài An-tô-ni-a, một pháo đài được Hê-rô-đê Cả dựng lên ở góc tây bắc của Núi Đền thờ và được đặt theo tên của vị tướng La Mã là Mác-cô An-tô-ni-ô. Pháo đài An-tô-ni-a từng là doanh trại cho quân đồn trú La Mã ở Giê-ru-sa-lem. Tuy nhiên, Pháo đài này đã bị tướng Titus phá hủy cùng với sự sụp đổ của thành phố Giê-ru-sa-lem vào năm 70 sau Công Nguyên.

Bức tường lũy ở gần Cổng Jaffa là tàn tích duy nhất của Cung điện Hê-rô-đê vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay. Du khách có thể tham gia một số cuộc triển lãm đầy ấn tượng về Cung điện của Hê-rô-đê và lịch sử của Giê-ru-sa-lem tại đây.

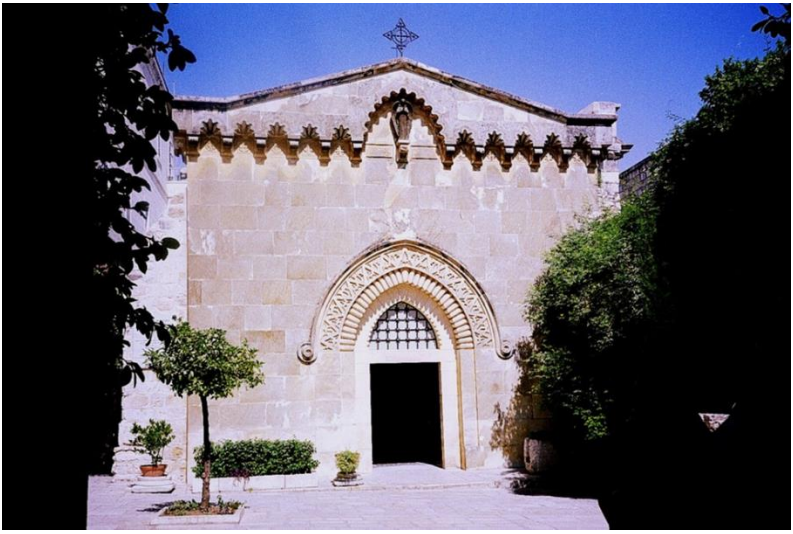

Tu viện Flagellation của dòng Phan-xi-cô tại Giê-ru-sa-lem (Mc 15, 15) được xây trên nền của Pháo đài An-tô-ni-a

Nhiều khách hành hương cũng đã đến thăm Tu viện Dòng Phan-xi-cô được xây dựng trên địa điểm từng là Pháo đài An-to-ni-a và thăm Tu viện *Ecce Homo* để kỷ niệm khoảnh khắc Phi-la-tô trình diện Đức Giê-su trước đám đông và nói *"Này là người"* (tiếng Latinh là *'Ecce homo'*).

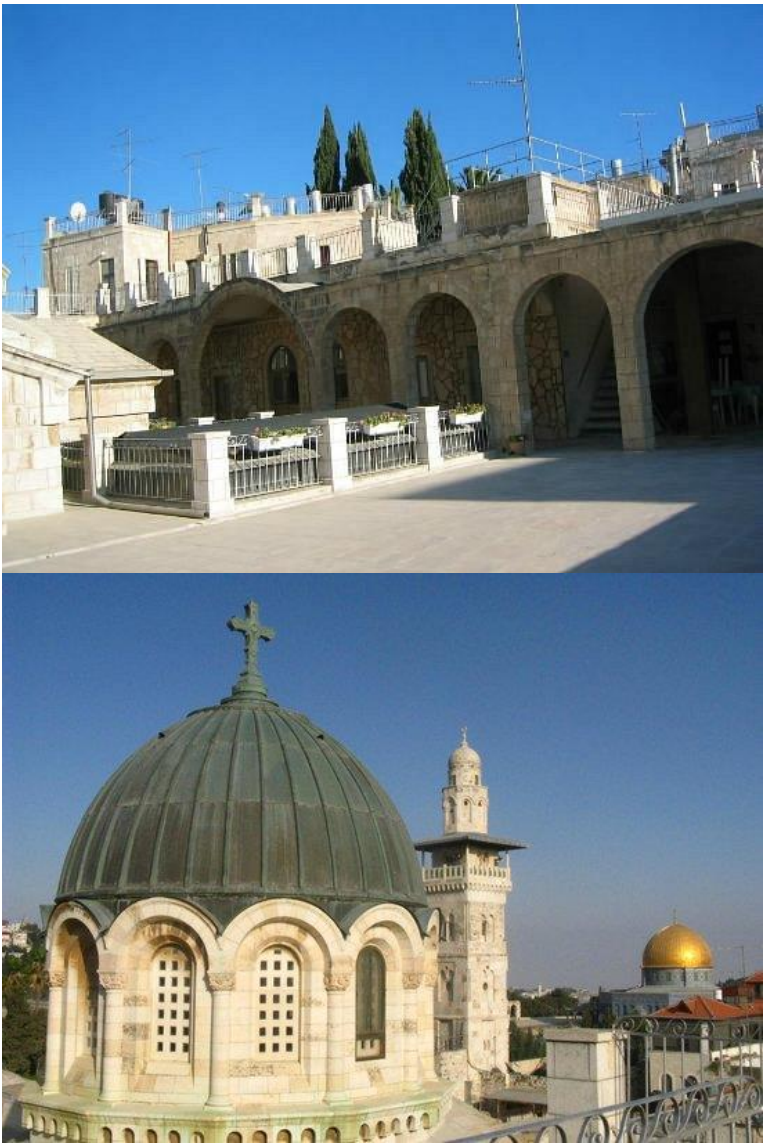

Tu viện Ecce Homo tại Giê-ru-sa-lem

Bên dưới tu viện, du khách có thể nhìn thấy phần còn lại của *hồ Struthian* - một bể chứa nước La Mã được sử dụng để dự trữ nước cho Pháo đài An-tô-ni-a và một phần của *Lithostratos*, một vỉa hè từ căn phòng do Hoàng đế Hadrian xây dựng vào năm 135 sau Công nguyên. Vị hoàng đế này đã sử dụng lại những phiến đá lát từ sân của Pháo đài An-tô-ni-a để lát trong *Lithostratos*. Dòng chữ khắc trên một trong những phiến đá này được cho là bàn cờ của *'Trò chơi nhà vua'* - trò chơi phổ biến đối với những người lính La Mã khi họ 'bắt thăm' để chia quần áo của Đức Giê-su (xin xem Ga 19, 24).

Hồ Struthian

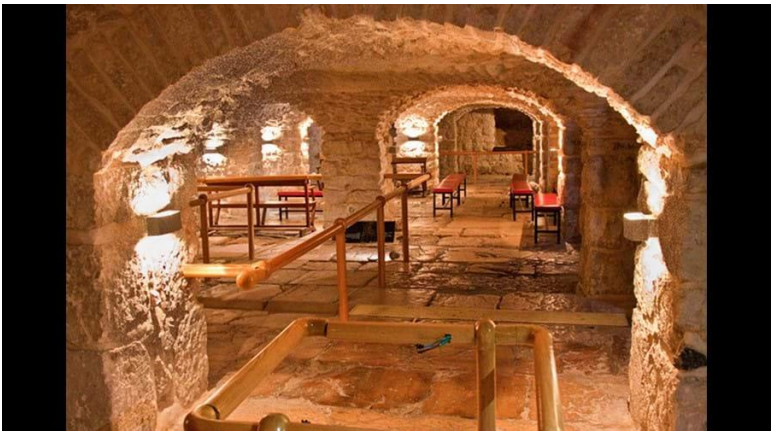

Một phần của Lithostratos

Phiến đá này được cho là bàn cờ của 'Trò chơi nhà vua”

Vì người Do Thái biết rằng người La Mã sẽ không đồng ý xử tử một người đàn ông chỉ vì tội danh mang tính tôn giáo như báng bổ, thế nên, các nhà lãnh đạo Do Thái tuyên bố rằng họ đã kết án Đức Giê-su về tội chính trị, tội chống lại hoàng đế và chống lại sự cai trị của người La Mã. Phi-la-tô đã hỏi Đức Giê-su rằng liệu Ngài có phải là "Vua của người Do Thái" hay không? Tuy nhiên, chúng ta cần lưu ý rằng danh hiệu "Vua dân Do Thái" chỉ một danh hiệu được dùng để chế giễu, vì Vương quốc Giu-đa đã bị xóa bỏ khi người La Mã phế truất Ác-khê-lao vào năm 6 sau Công nguyên. Phi-la-tô đã nói với các tư tế và kỳ mục rằng ông nghĩ Đức Giê-su vô tội trước những cáo buộc chống lại Ngài.

Đức Giê-su bị giải đến trước Hê-rô-đê An-ti-pát

Theo Lc 23, 6-12 Khi Phi-la-tô biết rằng Đức Giê-su là người Ga-li-lê, ông sai Ngài đến gặp Hê-rô-đê An-ti-pát, vua xứ Ga-li-lê và Pê-rê (người đã xử tử Gio-an tẩy giả hai năm trước đó). Hê-rô-đê đang viếng thăm Giê-ru-sa-lem để dự lễ Vượt Qua và ở gần đó tại Cung điện Hát-mô-nê (xem số 5 trên Bản đồ 3). Tuy nhiên, Đức Giê-su đã từ chối nói chuyện với Hê-rô-đê.

Đức Giê-su bị Phi-la-tô xét xử

Theo Ga 18, 28-40, khoảng 7 giờ 30 sáng, Đức Giê-su bị đưa trở lại dinh Phi-la-tô tại cung điện của Hê-

rô-đê (xem số 6 trên Bản đồ 3). Các thượng tế từ chối vào cung điện vì đối với người Do Thái đây là nơi ở của dân ngoại thế nên họ có thể sẽ trở nên 'ô uế' về mặt nghi thức và không thể cử hành lễ Vượt Qua.

Phi-la-tô bối rối trước sự thật khi Đức Giêsu nói: *"Nước tôi không thuộc về thế gian này" (Ga 18, 36)*. Phi-la-tô không thể tìm thấy bất kỳ cơ sở nào cho lời buộc tội chống lại người La Mã để kết án Đức Giê-su, vì vậy ông đề nghị trả tự do cho Ngài.

Tuy nhiên, người Do Thái đã rất tức giận khi Phi-la-tô gọi Đức Giê-su là "Vua dân Do Thái" và họ đã yêu cầu ông thả Ba-ra-ba, một kẻ nổi loạn theo chủ nghĩa dân tộc và cũng là một mối đe dọa không hề nhỏ biểu thị rằng họ cũng sẵn sàng nổi dậy để chống lại chính quyền Rô-ma.

Trong Ga 19, 1-16 Phi-la-tô cho đánh đòn Đức Giê-su và tiếp tục tranh luận với người Do Thái. Trong thực tế, Phi-la-tô đã chọc giận người Do Thái trong nhiều dịp trước đó. Ông đã sử dụng Thuế Đền thờ để xây dựng một cống dẫn nước mới để dẫn nước đến Giê-ru-sa-lem và khi những người Do Thái phản đối bằng cách la mắng và nhục mạ ông, Phi-la-tô đã ra lệnh cho binh lính của mình dùng dùi cui để đánh đập họ cho đến chết (xem Lc 13, 1).

Phi-la-tô cũng đã xúc phạm người Do Thái bằng cách thiết lập các biểu tượng của người La Mã ở Giê-ru-

sa-lem (Phi-la-tô đã dựng lên những *'signa'* - những cây trượng được trang trí bằng các biểu tượng), một số biểu tượng này mang hình ảnh của Xê-da Ti-bê-ri-ô, người được tôn thờ như một vị thần. Tuy nhiên, giờ đây, Phi-la-tô bị buộc phải nhượng bộ trong dịp này trước nguy cơ bùng nổ một cuộc nổi loạn của người Do Thái cũng như việc người Do Thái có thể khiếu nại ông trước hoàng đế Xê-da.

Cuối cùng, Phi-la-tô đã phải nhượng bộ khi người Do Thái đe dọa quyền lực của ông bằng cách hô vang "Ngài không phải là bạn của Xê-da" (Ga 19, 12). Phi-la-tô phủi tay về toàn bộ vụ việc và kết án tử hình Đức Giê-su từ ghế xét xử của ông tại Gabbatha, bục cao phía trên Nền đá bên ngoài Cung điện của Hê-rô-đê.

***Nền đá hay còn gọi là** Gabbatha*

Cái chết của Giu-đa

Mt 27, 3-4 thuật lại câu chuyện Giu-đa Ít-ca-ri-ốt khi nghe về bản án tử hình của Đức Giê-su đã trở nên vô cùng hối hận. Giu-đa cố gắng trả lại "số tiền phản bội" của mình cho các trưởng tư tế tại Đền thờ nhưng họ không lấy (xem *Dcr 11, 12-13*).

Theo *Mt 27, 5-10,* Giu-đa đã rời khỏi Thành Cổ, băng qua Thung lũng Hin-nôm (tiếng Do Thái là *'Ge Hinnom'*), nơi những ngọn lửa không ngừng cháy âm ỉ trong *'Gehenna'*, nơi đã được Đức Giê-su sử dụng như một hình ảnh mang tính ẩn dụ cho sự trừng phạt đời đời (Mt 18, 9)

Thung lũng Hin-nôm, Giê-ru-sa-lem (Mt 27, 8)

Sau khi băng qua thung lũng Hin-nôm, Giu-đa đến tự sát tại *Akeldama* (*'Cánh đồng Máu'*) (xem Cv 1, 18-19 và Bản đồ số 3). Cánh đồng này trước đây được gọi là "cánh đồng Thợ Gốm" vì đất sét ở đây được sử dụng bởi những người thợ gốm địa phương (xin xem Gr 19, 1-6).

Thung lũng Hin-nôm

Vào thế kỷ thứ 6 trước Công nguyên, Thung lũng Hin-nôm từng là Topheth (nghĩa đen là "lò hiến tế"), nơi đây, trẻ em bị hiến tế cho thần Mô-léc. Tên Hy Lạp của thung lũng này là Gehenna và đã trở thành tên Do Thái phổ biến để ám chỉ "hỏa ngục", tượng trưng cho một nơi trừng phạt đời đời (xem Mc 9, 47; Mt 18, 9, từ Gehenna trong tiếng Hy Lạp thường được dịch là 'hỏa ngục'). Bản dịch tiếng Việt cũng dịch Gehenna là hỏa ngục và đây là một địa danh có thật tại Giê-ru-sa-lem. Sau này nó đã biến thành một bãi rác công cộng trong thời của Đức Giê-su.

Trong khi Núi Đền thờ là điểm cao nhất ở Giê-ru-sa-lem (và do đó gần "nhà" của Thiên Chúa trên thiên đàng), thì ngược lại, Gehenna lại ở điểm thấp nhất của thành phố (và do đó được coi là gần với Sheol nhất, Trong quan niệm của người Do Thái, Sheol được hiểu như là "âm phủ" hay thế giới của người chết) (xin xem Am 9, 2 và Kbc 2, 5).

Topheth – lò hiến tế trẻ em cho thần Mô-léc

Đức Giê-su bị hành quyết bằng hình khổ đóng đinh

Theo *Mt 27, 27-31*, Lính La-mã đem Đức Giê-su vào trong dinh tổng trấn. Họ chế giễu Ngài là "Vua dân Do Thái" và mặc cho ngài một chiếc áo choàng màu đỏ tươi (biểu tượng quyền lực của đế quốc La Mã) và một chiếc vương miện làm bằng gai.

Mt 27, 32 thuật lại chi tiết ông Si-môn người Ky-rê-nê đã vác đỡ thập giá cho Đức Giê-su đến nơi Ngài chịu đóng đinh, bên ngoài tường thành. Ky-rê-nê là một cảng ở Cyrenaica (thuộc khu vực Li-bi-a ngày nay) nơi đây rất giàu lúa mì, len và chà là. Ky-rê-nê cũng có một

khu định cư của người Do Thái và đã trở thành một tỉnh của La Mã vào năm 74 trước Công nguyên.

Một cây thập giá tại Biblical Resources Institute - Viện Tài nguyên Kinh thánh, En Kerem.

Mt 27, 33-34 thuật lại rằng khoảng hơn 8 giờ sáng (vào khoảng "giờ thứ ba") Đức Giê-su chịu đóng đinh tại Gôn-gô-tha (tiếng A-ram có nghĩa là "đồi sọ") trên đồi Can-vê (Trong tiếng La-tin Can-vê hay Ca-la-va-ri-ô cũng có nghĩa là "đồi sọ), ngay bên ngoài tường thành Giê-ru-sa-lem (xem số 7 trên Bản đồ 3).

Và như thế, Thứ Sáu ngày 7 tháng 4 năm 30 sau Công nguyên đã được các Ki-tô hữu kỷ niệm hàng năm với tên gọi 'Thứ Sáu Tuần Thánh' - ngày mà Đức Giê-su đã chết như hy tế cuối cùng, ngày mà Ngài đã làm cho hệ thống hiến tế trong Đền thờ trở nên thừa thãi, ngày mà niềm tin được đặt trọn vẹn nơi Đức Giê-su Ki-tô, 'đấng được Thiên Chúa xức dầu' và là con đường duy nhất để được hòa giải với Chúa Cha.

Cái chết của Đức Giê-su

Các tù nhân của người La Mã buộc phải vác thập giá của chính họ hoặc thường chỉ vác thanh ngang nặng để đến nơi hành quyết mà thôi. Tại nơi hành quyết, thanh ngang (*'patibulum'*) sẽ được gắn vào một cây cọc thẳng đứng đã cố định sẵn (*'crux'*). Nếu một người bị kết án quá yếu để có thể tự mình vác cây thập giá hoặc thanh ngang của cây thập giá, thì một người dân thường đi ngang qua sẽ phải vác nó cho người bị kết án (xem Ga 19, 17 và Mc 15, 21).

Đức Giê-su có lẽ đã bị buộc phải vác cây thánh giá của chính Ngài qua các con đường của thành phố từ nơi ở của Phi-la-tô trong Cung điện của Hê-rô-đê, gần như dọc theo con đường mà ngày nay là Phố Đa-vít rồi dẫn về phía đông hướng Cổng Jaffa (xem số 7 trên Bản đồ 3). Sau đó là rẽ về phía bắc dọc theo nơi sẽ trở thành đường Cardo Maximus, trục giao thông chính của Giê-ru-sa-lem trong thời La Mã (nay là Suk El-Attarin), Đức Giê-su đã vác thập giá rời khỏi thành phố bằng một cửa ngõ nằm trên bức tường có niên đại vào thế kỷ thứ nhất, gần Nhà tế bần Alexander. Đức Giê-su đã bị đóng đinh trên một mỏm đá nằm ở phía đông một mỏ đá cũ đã bị bỏ hoang ngay bên ngoài bức tường thành Giê-ru-sa-lem.

Nơi thứ 3 chặng đàng Thánh Giá tại Giê-ru-sa-lem (Ga 19, 17)

Ngày nay, những người hành hương đi bộ trên *Via Dolorosa* (nghĩa đen là *'Con đường đau khổ'*) dọc theo con đường mà những người hành hương thời trung cổ tin rằng đây đích thực là hành trình Đức Giê-su đã vác thập tự giá. Họ dừng lại ở mười bốn chặng đàng thánh giá để ghi nhớ các sự kiện quan trọng trên tuyến đường từ Pháo đài An-tô-ni-a (nơi Đức Giêsu đã bị Phi-la-tô kết án) cho đến Nhà thờ Mộ Thánh. Ngôi thánh đường này được xây dựng trên mỏ đá cũ, nơi Đức Giê-su đã chịu đóng đinh và mai táng.

Khi Đức Giê-su đến Gôn-gô-tha, những người lính La Mã đã đóng một lời buộc tội bằng văn bản trên thập tự giá phía trên đầu của Đức Giê-su (một 'tước hiệu' hoặc 'danh hiệu'). Tấm bảng này ghi: "*Giê-su Na-da-rét, Vua của người Do Thái*" bằng tiếng A-ram (ngôn ngữ địa phương mà Đức Giê-su nói), bằng tiếng La-tinh (ngôn ngữ chính thức của Đế chế La Mã) và bằng tiếng Hy Lạp (ngôn ngữ phổ biến của thế giới phía đông Địa Trung Hải). Các chữ cái *'INRI'* mà chúng ta thường thấy trên các bức tranh về sự đóng đinh của Đức Giê-su trong thời trung cổ của phương Tây là viết tắt của các từ trong dòng chữ La-tinh *"Iesus Nazarenus, Rex Iudaeorum – Giê-su Na-da-rét, Vua dân Do Thái*". Tuy nhiên, trong các giáo hội Hy Lạp và các giáo hội Chính thống khác, các dòng chữ viết tắt này thường mang các chữ cái *'INBI'* đại diện cho các từ trong bản dịch tiếng Hy Lạp (chữ *'B'* là từ viết tắt của *'Basileos'* - *'Vua'* trong tiếng Hy Lạp).

Mt 27, 35-44 thuật lại rằng có hai tên cướp bị đóng đinh bên cạnh Đức Giê-su, một người bên phải và một người bên trái. Những người lính La Mã đã đánh bạc bằng cách bắt thăm để chia quần áo của Đức Giê-su (xem Tv 22, 18), trong khi những người qua đường lăng mạ Ngài và bảo Ngài hãy tự cứu lấy mình "*nếu Ngươi thực sự là Con Thiên Chúa" (Mt 27, 40) (xem Tv 22, 7-8).*

Trong Mt 27, 45-49, Từ "giờ thứ sáu" (khoảng 11 giờ sáng) cho đến "giờ thứ chín" (khoảng hơn 2 giờ chiều), những đám mây đen kéo đến bao phủ mặt đất. Không lâu sau, khoảng hơn hai giờ chiều, Đức Giê-su kêu lên: *"Lạy Chúa của con, Lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ con?" (Mt 27, 46),* Đức Giê-su đã trích dẫn chính bài thánh vịnh do Vua Đa-vít viết, rằng những người khác vừa lăng mạ Ngài (xem Tv 22, 1).

Một số người nghĩ rằng Đức Giê-su đang gọi ông Ê-li-a. Theo quan niệm của người Do Thái, ngôn sứ Ê-li-a được cho là sẽ giúp đỡ những người tin kính Thiên Chúa trong lúc hoạn nạn và ông cũng là người được kỳ vọng sẽ xuất hiện một lần nữa khi Đấng Mê-si-a hay còn gọi là Đấng Ki-tô đến thế gian.

Cuối cùng, trong Mt 27, 50-56, Đức Giê-su lại kêu một tiếng lớn rồi trút linh hồn và chết. Vào thời điểm đó, có một trận động đất lớn xảy ra và bức màn của Đền thờ, bức màn ngăn cách giữa Nơi Cực Thánh (nơi tượng trưng cho sự hiện diện của Thiên Chúa) với dân của Thiên Chúa đã bị xé ra làm hai. Từ giờ trở đi, những người tin kính Thiên Chúa có thể trực tiếp bước vào trong sự hiện diện của Người nhờ Đức Giê-su.

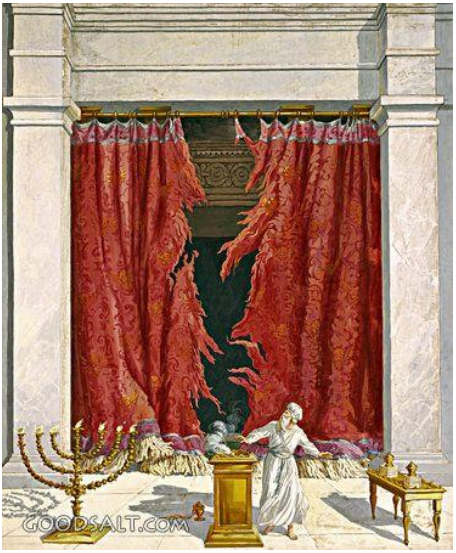

Bằng cách đổ máu của mình và chết trên thập tự giá, Đức Giê-su đã trả giá cho việc nhân loại chối bỏ Thiên Chúa và đưa những người tin Ngài vào trong mối tương quan thân tình với Thiên Chúa (xem Hr 9, 1-14 và Hr 10, 19-22).

Theo Mt 27, 57-61, Trước khi trời tối, thi hài của Đức Giê-su được lấy xuống khỏi thập tự giá và được chôn gần đó trong một ngôi mộ mới của Giu-se A-ri-ma-thê, một người đàn ông giàu có từng là thành viên của Thượng hội đồng Do Thái (Tòa Công luận). A-ri-ma-thê (nghĩa đen là 'thành phố của người Do Thái') là một thị trấn cách Giê-ru-sa-lem khoảng 32 km về phía tây bắc.

Ngôi mộ trong vườn tại Giê-ru-sa-lem (Mt 27, 60)

Ngôi mộ của Đức Giê-su

Thông lệ của người Do Thái là hạ xác những người bị đóng đinh xuống và chôn họ trước khi mặt trời lặn (xin xem Đnl 21, 23). Xác chết của Đức Giê-su được đặt trong một ngôi mộ được khoét trong đá với một hòn đá lăn ngang qua lối vào để ngăn chó rừng và những kẻ trộm tiến vào trong.

Khi chôn cất, xác chết thường được rửa sạch và xức bằng các loại hương liệu như lô hội và nhựa thơm. Lô hội được biết đến là có nguồn gốc từ Ấn Độ hoặc Trung Quốc (mặc dù Ds 24, 6 cho thấy chúng cũng có thể được trồng ở Thung lũng sông Gio-đan). Một dược là một loại nhựa được chiết xuất từ một loại cây mọc ở khu vực Ả Rập và Bắc Phi.

Giu-se A-ri-ma-thê cùng với sự giúp đỡ của Ni-cô-đê-mô (một thành viên khác của Thượng hội đồng Do Thái – xem Ga 19, 39), đã tháo xác Đức Giê-su xuống khỏi thập giá và bọc trong một tấm vải lanh – mặc dù hành động này sẽ khiến cả hai người trở nên "ô uế" trong bảy ngày theo nghi thức (xin xem Ds 19, 11). Sau đó, họ đặt thi thể Ngài lên một gờ đá ('*loculus*') bên trong ngôi mộ.

Vị trí chính xác của Gôn-gô-tha (nơi Đức Giê-su chịu đóng đinh) và ngôi mộ của Ngài là không chắc chắn. Tuy nhiên, các địa điểm truyền thống hiện nằm gần nhau bên trong Nhà thờ Mộ Thánh đã được các Ki-

tô hữu tôn kính ngay từ thế kỷ thứ nhất đến nỗi Hoàng đế Hadrian đã cố gắng xóa sạch mọi ký ức về địa điểm phục sinh của Đức Giê-su khi ông xây dựng lại thành phố Giê-ru-sa-lem với tên gọi mới là *Aelia Capitolina* vào năm 13. Vị hoàng đế này đã tìm cách để lấp đầy mỏ đá cũ, san bằng địa điểm trên và xây dựng Đền thờ Capitoline của mình để tôn vinh thần Vệ nữ , vị nữ thần tình yêu, trên khu vực mà sau đó được cho là địa điểm đặt mộ của Đức Giê-su.

Vị trí này được xác định bởi Ma-ca-ri-ô, Giám mục của Giê-ru-sa-lem và cũng chính là người đã tham dự Công đồng đại kết Nicea vào năm 325 sau Công nguyên. Ma-ca-ri-ô yêu cầu hoàng đế Constantine khai quật ngôi mộ của Chúa Ki-tô. Do đó, ngôi đền ngoại giáo đã bị phá hủy, phần nền bị dỡ bỏ và một nhà thờ được xây dựng trên địa điểm của đồi Can-vê và lăng mộ của Đức Ki-tô. Ngôi Nhà thờ đầu tiên được thánh hiến vào năm 335 sau Công nguyên đã bị quân đội Ba Tư đốt cháy vào năm 614 sau Công nguyên, tuy nhiên, vào năm 630, hoàng đế Heraclius đã xây dựng lại một ngôi nhà thờ mới. Dầu vậy, ngôi nhà thờ thứ hai này cũng đã bị phá hủy vào năm 1009 sau Công nguyên.

Nhà thờ Mộ Thánh hiện tại được xây dựng bởi hoàng đế Byzantine Constantine IX có tên là Monomachus vào năm 1048, tuy nhiên, phần lớn ngôi thánh đường đã được đội quân Thập tự chinh xây dựng lại sau khi họ chiếm được thành phố vào năm 1099. Vị

trí của nhà thờ Mộ Thánh lẽ ra nằm ngay bên ngoài các bức tường thành Giê-ru-sa-lem vào thời của Đức Giê-su, khi người chết luôn được chôn cất bên ngoài các bức tường thành phố.

Nhà thờ Mộ Thánh tại Giê-ru-sa-lem

Năm 1849, Tướng Gordon (một vị tướng của quân đội Anh) đã xác định một mỏm đá nhô ra ở phía bắc của Thành phố Cổ - giống như một hộp sọ với hai hốc mắt và một chiếc mũi – và đây là một địa điểm khác có thể là nơi Đức Giê-su chịu đóng đinh.

Garden Tomb – Vườn Mộ

Địa điểm đồi Can-vê của Gordon nằm gần Cổng Damascus, gần *Garden Tomb – Vườn Mộ*, một ngôi mộ đá nằm trong một khu vườn yên bình. Ngôi mộ này có một *'loculus'* (gờ đá đặt thi thể) và một *'phòng khóc'* liền kề. Phòng khóc là nơi những người đưa tang cất lên

những lời than thở (khóc lóc và tiếc thương) đối với người đã chết. Ngôi mộ có các đặc điểm tương tự như những ngôi mộ được xây dựng vào khoảng thời gian của Đức Ki-tô mặc dù nó được cho là có niên đại sớm hơn, từ thế kỷ thứ 7 hoặc thứ 8 trước Công nguyên.

Người Pha-ri-sêu canh gác mồ

Theo Mt 27, 62-66 Khi ngày Sa-bát đến gần và vào lúc chạng vạng tối Thứ Sáu, các tư tế và người Pha-ri-sêu đến xin Phi-la-tô cho canh mộ Đức Giê-su, vì họ sợ những môn đệ của Ngài có thể đến lấy trộm xác và loan truyền rằng Ngài đã sống lại. Những tư tế và người Pha-ri-sêu này nhớ lại, khi còn sống, Đức Giê-su đã dạy cho các môn đệ rằng Ngài sẽ sống lại sau ba ngày (xin xem Mt 16, 21).

Đức Giê-su thực sự bị đóng đinh vào ngày nào?

Ngày chính xác Chúa Giê-su bị đóng đinh đã khiến các học giả bối rối trong nhiều thế kỷ vì thoạt nhìn có vẻ như có sự khác biệt giữa thời điểm trong phúc âm của Gio-an và trong ba sách phúc âm nhất lãm.

Tin mừng Mác-cô, Lu-ca và Mát-thêu nói rõ rằng Bữa Tiệc Ly được Đức Giê-su chia sẻ với mười hai môn đệ là bữa ăn Lễ Vượt Qua (xem Mc 14, 12, Lc 22,7-8 và Mt 26, 17-19). Chiên con của Lễ Vượt Qua thường bị giết ngay trước lúc chạng vạng tối vào ngày 14 tháng Ni-san theo lịch của người Do Thái (xem Xh 12, 6).

Người Do Thái thường kết thúc công việc hàng ngày của họ vào khoảng 3 giờ chiều ('giờ thứ chín'). Thịt cừu nướng và các món ăn khác trong bữa tiệc Lễ Vượt Qua sẽ mất khoảng ba hoặc bốn giờ để chuẩn bị và bữa ăn sau đó sẽ được ăn sau khi mặt trời lặn vào đầu ngày 15 tháng Ni-san (xem Xh 12, 8; 14-20).

Trong lịch âm của người Do Thái, mỗi ngày mới sẽ bắt đầu khi mặt trăng mọc (tức là lúc mặt trời lặn) chứ không phải được tính từ lúc mặt trời mọc và vì mỗi tháng âm lịch bắt đầu bằng một mặt trăng mới, thế nên ngày 14 của mỗi tháng sẽ luôn là ngày trăng tròn.

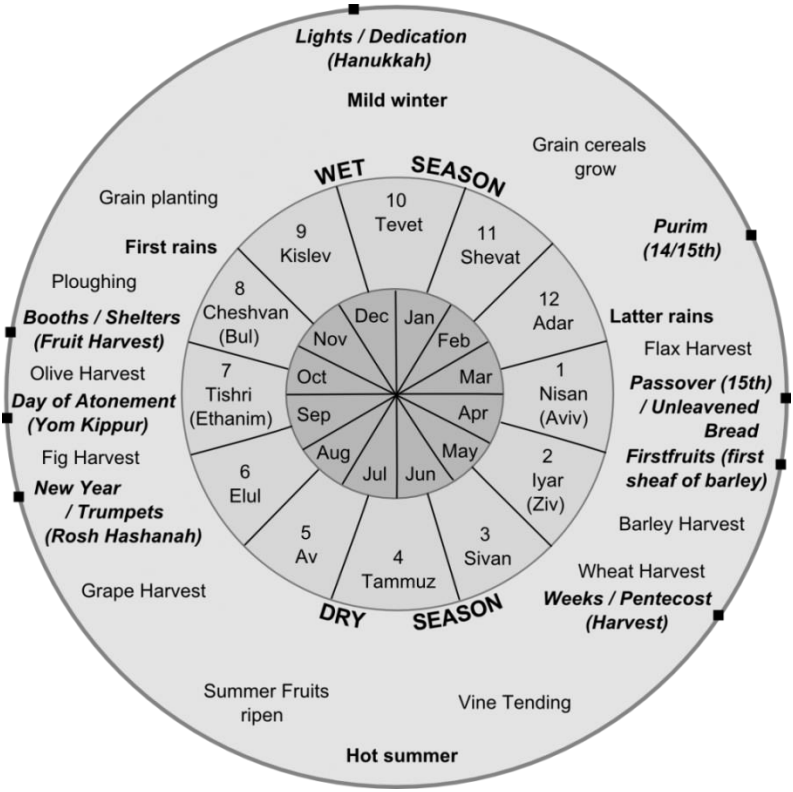

Lịch của người Do Thái và các Lễ hội tôn giáo

Ánh trăng tròn giúp dân Ít-ra-en trốn thoát khỏi Ai Cập vào đêm Lễ Vượt Qua đầu tiên (xin xem Xh 12, 42), và ánh trăng cho phép Đức Giê-su và các môn đệ băng qua Thung lũng Kít-rôn một cách an toàn để đến Vườn Ghết-sê-ma-ni sau Bữa Tiệc Ly (xem Mc 14, 32). Điều đó cũng có nghĩa là Giu-đa đã có thể nhận ra Đức Giê-su

ngay lập tức vào lúc nửa đêm và phản bội Ngài bằng một nụ hôn chào hỏi theo truyền thống (xem Mc 14, 45).

Theo ba bản tường thuật của phúc âm nhất lãm, Bữa Tiệc Ly là bữa ăn Lễ Vượt Qua diễn ra vào ngày đầu tiên của Lễ Bánh Không Men, khi người ta thường hy sinh con chiên của Lễ Vượt Qua (xem Mc 14,12).

Tuy nhiên, nếu Bữa Tiệc Ly diễn ra vào tối ngày 15 tháng Ni-san - thường là ngày đầu tiên của Lễ Bánh Không Men (Lễ Vượt Qua) - thì phiên tòa xét xử Đức Giê-su trước Tòa công luận (và việc ngài bị đóng đinh) cũng sẽ phải diễn ra trong khoảng thời gian đó tức là lễ Vượt Qua. Điều này sẽ tạo ra một vấn đề vô cùng nghiêm trọng vì người Do Thái thường được phép giết và nướng thịt cừu Lễ Vượt Qua vào ngày đầu tiên của lễ hội, thế nhưng họ lại không được phép thực hiện các "công việc" dưới bất kỳ hình thức nào khác cho dù đó có là cuộc họp của hội đồng Do Thái (xem Xh 12, 16).

Theo lời tường thuật của Gio-an, Bữa Tiệc Ly diễn ra ngay trước lễ Vượt Qua vào tối ngày 14 tháng Ni-san nghĩa là một ngày trước ngày đầu tiên của Lễ Vượt Qua (xem Ga 13, 1). Đức Giê-su bị hội đồng Do Thái xét xử, bị người La Mã đóng đinh trước sự chứng kiến của các tư tế Do Thái, sau đó được hai thành viên của Tòa công luận (là Giu-se A-ri-ma-thê và Ni-cô-đê-mô) chôn cất trước khi ngày đầu tiên của Lễ Vượt Qua bắt đầu lúc chạng vạng chiều ngày thứ Sáu (xem Ga 18,

24-28; 19, 17-22; 19, 38-39). Tuy nhiên, nếu đây là thời gian thực tế thì Bữa Tiệc Ly vào ngày 14 tháng Ni-san có thực sự là một bữa ăn Lễ Vượt Qua hay không?

Sự bất thường rõ ràng này có thể được giải quyết nếu các sự kiện của Tuần Thánh được nhìn trong bối cảnh bất thường của năm 30 sau Công nguyên. Vào năm đó, ngày đầu tiên của Lễ Vượt Qua (ngày 15 tháng Ni-san) là ngày Sa-bát (bắt đầu sớm vào tối thứ Sáu và kết thúc muộn vào chiều thứ Bảy). Gio-an gọi đó là "ngày Sa-bát đặc biệt" hay "ngày Sa-bát vĩ đại" (xem Ga 19, 31) vì đó cũng là ngày đầu tiên của lễ Vượt Qua. Bất cứ khi nào ngày đầu tiên của Lễ Vượt Qua diễn ra vào ngày Sa-bát, các quy định đặc biệt sẽ có hiệu lực vì lề luật Do Thái cho phép làm bất kỳ "công việc" nào, kể cả việc chuẩn bị thức ăn vào ngày Sa-bát (xem Xh 31, 12-16).

Do đó, chiên con của Lễ Vượt Qua không thể bị giết và nướng vào đầu giờ tối của ngày đầu tiên của lễ Vượt Qua nếu đó cũng là ngày Sa-bát. Do đó, người Do Thái được phép giết chiên của Lễ Vượt Qua và cử hành bữa ăn Lễ Vượt Qua vào "Ngày Chuẩn Bị" trước ngày Sa-bát, nghĩa là một ngày trước ngày đầu tiên của lễ Vượt Qua (xem Mc 15, 42).

Có vẻ như đây chính xác là những gì mà Đức Giê-su và các môn đệ của Ngài đã cử hành vào năm 30 sau Công nguyên khi các Ngài ăn 'Bữa ăn tối cuối cùng' và cũng chính là bữa ăn của Lễ Vượt Qua vào tối Thứ

Năm ngày 6 tháng 4 (bắt đầu ngày 14 tháng Ni-san), một ngày trước khi Đức Giê-su bị đóng đinh vào khoảng 9 giờ sáng ('giờ thứ ba') thứ Sáu ngày 7 tháng 4 (vẫn là ngày 14 của tháng Ni-san cho đến chiều muộn, sau đó là ngày 15 tháng Ni-san và là ngày đầu tiên của Lễ Vượt Qua sau khi mặt trời lặn).

Những người Do Thái giàu có (bao gồm cả các trưởng tư tế) có thể chọn ăn bữa ăn Lễ Vượt Qua vào tối thứ Sáu khi bắt đầu ngày Sa-bát miễn là họ đã sắp xếp để giết con chiên trong Lễ Vượt Qua theo nghi thức và bữa ăn được chuẩn bị vào buổi sáng hoặc đầu giờ chiều của ngày thứ sáu. Theo cách này, Đức Giê-su,*'Chiên Con của Thiên Chúa'* (xem Ga 1, 29 và Kh 5, 6-10) đã bị đóng đinh trên Thánh Giá để cứu nhân loại khỏi tội lỗi và sự chết cùng lúc với nhiều con chiên của Lễ Vượt Qua khác vào Sáng Thứ Sáu để kỷ niệm Lễ Vượt Qua đầu tiên ở Ai Cập. (xin xem Xh 12, 13).

THỨ BẢY TUẦN THÁNH – SỰ THINH LẶNG VĨ ĐẠI CỦA ĐỨC GIÊ-SU TRONG MỘ ĐÁ

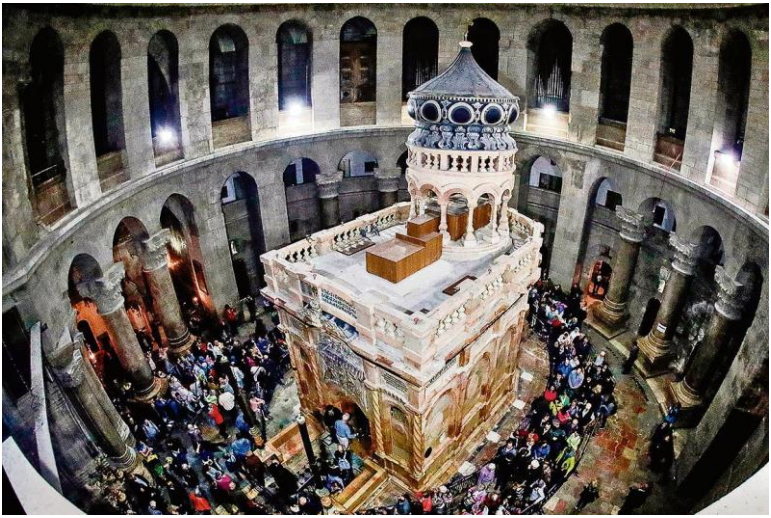

Nhà thờ Mộ Thánh tại Giê-ru-sa-lem

Trong Kinh Tin Kính, người Công giáo tuyên xưng về Đức Ki-tô rằng: *Tôi tin kính Đức Chúa Giêsu Kitô là Con Một Đức Chúa Cha cùng là Chúa chúng tôi; bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà Người xuống thai, sinh bởi Bà Maria đồng trinh: chịu nạn đời quan Phong-xi-ô Philatô, chịu đóng đanh trên cây Thánh-giá, chết và táng xác; xuống ngục tổ tông, ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại; lên trời ngự bên hữu Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng; ngày sau bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết.*

Đức Giê-su xuống ngục tổ tông

Theo truyền thống, sau khi Đức Giê-su chịu đóng đinh, chịu chết và táng xác thì ngài xuống ngục tổ tông (trong tiếng La-tinh "*descendit ad inferos*" dịch sát là xuống ngục/ âm phủ, ở đây được hiểu là nơi an nghỉ của những người đã chết). Giáo lý Hội Thánh Công giáo số 635 cũng khẳng định *"Đức Giêsu xuống âm phủ để kẻ chết nghe tiếng Con Thiên Chúa và ai nghe thì được sống (Ga 5,25). Đức Giêsu, Đấng khơi nguồn sự sống (Cv 3,15). Đã nhờ cái chết của người, tiêu diệt tên lãnh chúa gây ra sự chết, tức là ma quỷ, và đã giải thoát*

những ai vì sự chết mà suốt đời sống trong tình trạng nô lệ (Dt 2,14-15)".

Thế nên, trong ngày thứ bảy tuần thánh, giáo hội mời gọi các Ki-tô hữu chiêm ngưỡng sự thinh lặng vĩ đại của Đức Giê-su trong mộ đá. Thế nhưng, sự thinh lặng ấy không phải là một sự thinh lặng thụ động hay vô nghĩa, đúng hơn, đó là sự thinh lặng vĩ đại mang lại ơn cứu độ.

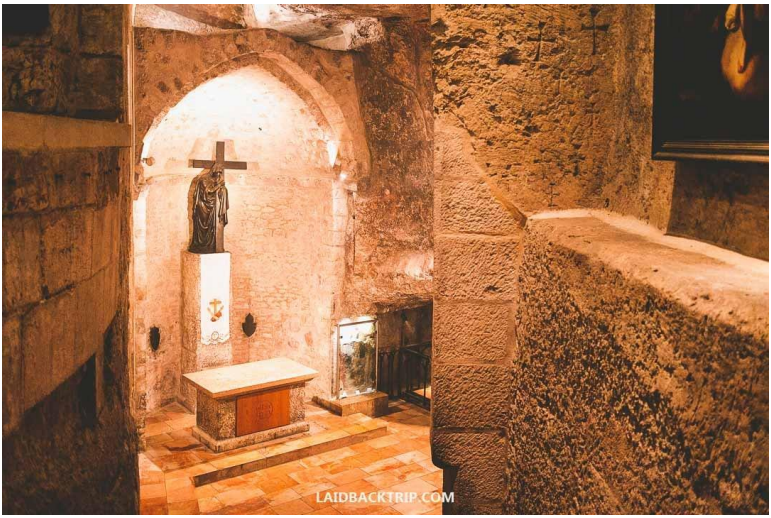

CHÚA NHẬT PHỤC SINH – ĐỨC GIÊ-SU CHỖI DẬY TỪ CÕI CHẾT

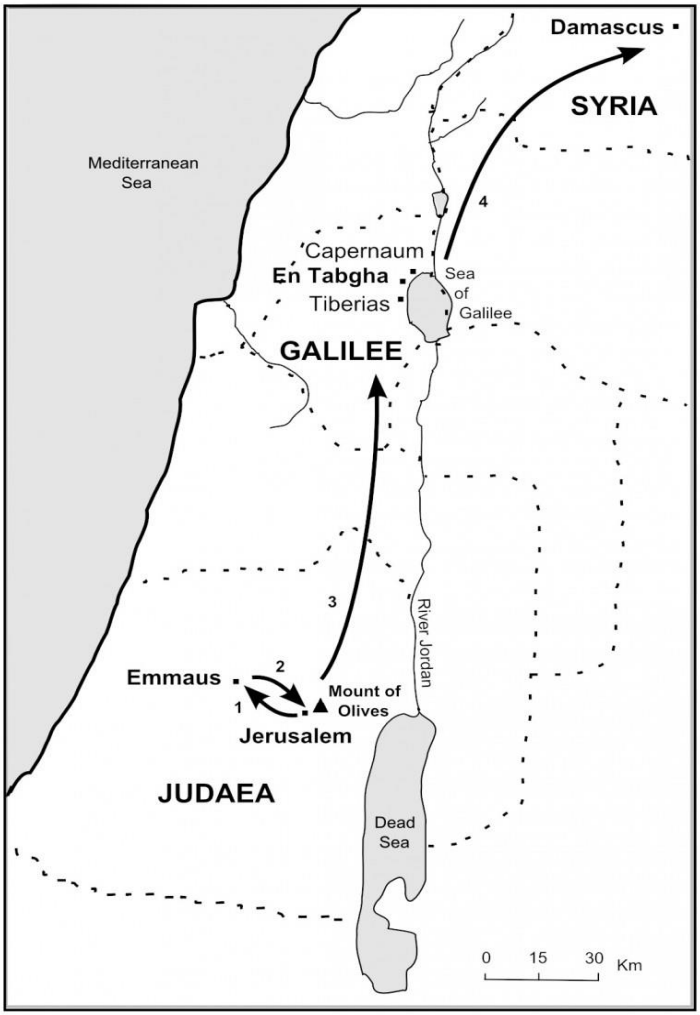

Bản đồ số 4 – những lần hiện ra của Đức Giê-su

Bản văn Tin Mừng: Mc 16, 1- 20

1 Vừa hết ngày sa-bát, bà Ma-ri-a Mác-đa-la với bà Ma-ri-a mẹ ông Gia-cô-bê, và bà Sa-lô-mê, mua dầu thơm để đi ướp xác Đức Giê-su. 2 Sáng tinh sương ngày thứ nhất trong tuần, lúc mặt trời hé mọc, các bà ra mộ.

3 Các bà bảo nhau : "Ai sẽ lăn tảng đá ra khỏi cửa mộ giùm ta đây ?" 4 Nhưng vừa ngước mắt lên, các bà đã thấy tảng đá lăn ra một bên rồi, mà tảng đá ấy lớn lắm. 5 Vào trong mộ, các bà thấy một người thanh niên ngồi bên phải, mặc áo trắng ; các bà hoảng sợ. 6 Nhưng người thanh niên liền nói : "Đừng hoảng sợ ! Các bà tìm Đức Giê-su Na-da-rét, Đấng bị đóng đinh chứ gì ! Người đã trỗi dậy rồi, không còn đây nữa. Chỗ đã đặt Người đây này ! 7 Xin các bà về nói với môn đệ Người và ông Phê-rô rằng Người sẽ đến Ga-li-lê trước các ông. Ở đó, các ông sẽ được thấy Người như Người đã nói với các ông." 8 Vừa ra khỏi mộ, các bà liền chạy trốn, run lẩy bẩy, hết hồn hết vía. Các bà chẳng nói gì với ai, vì sợ hãi.

9 Sau khi sống lại vào lúc tảng sáng ngày thứ nhất trong tuần, Đức Giê-su hiện ra trước tiên với bà Ma-ri-a Mác-đa-la, là kẻ đã được Người trừ cho khỏi bảy quỷ. 10 Bà đi báo tin cho những kẻ đã từng sống với Người mà nay đang buồn bã khóc lóc. 11 Nghe bà nói Người đang sống và bà đã thấy Người, các ông vẫn không tin.

12 Sau đó, Người tỏ mình ra dưới một hình dạng khác cho hai người trong nhóm các ông, khi họ đang trên đường đi về quê. 13 Họ trở về báo tin cho các ông khác, nhưng các ông ấy cũng không tin hai người này.

14 Sau cùng, Người tỏ mình ra cho chính Nhóm Mười Một đang khi các ông dùng bữa. Người khiển trách các ông không tin và cứng lòng, bởi lẽ các ông không chịu tin những kẻ đã được thấy Người sau khi Người trỗi dậy. 15 Người nói với các ông : "Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo. 16 Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ ; còn ai không tin, thì sẽ bị kết án. 17 Đây là những dấu lạ sẽ đi theo những ai có lòng tin : nhân danh Thầy, họ sẽ trừ được quỷ, sẽ nói được những tiếng mới lạ. 18 Họ sẽ cầm được rắn, và dù có uống nhằm thuốc độc, thì cũng chẳng sao. Và nếu họ đặt tay trên những người bệnh, thì những người này sẽ được mạnh khoẻ."

19 Nói xong, Chúa Giê-su được đưa lên trời và ngự bên hữu Thiên Chúa. 20 Còn các Tông Đồ thì ra đi rao giảng khắp nơi, có Chúa cùng hoạt động với các ông, và dùng những dấu lạ kèm theo mà xác nhận lời các ông rao giảng.

PHÂN TÍCH HÀNH TRÌNH

Cv 1, 3 thuật lại việc Đức Giê-su sống lại từ cõi chết như Ngài đã phán vào sáng Chúa Nhật – ngày thứ ba sau khi Ngài bị đóng đinh và mai táng kể từ ngày Thứ Sáu tuần thánh. "Ngày Phục sinh" này nhằm vào Chúa nhật ngày 9 tháng 4 năm 30 sau Công nguyên.

Khoảng ba mươi năm sau biến cố phục sinh, Lu-ca đã kể cho chúng ta rằng, sau khi sống lại từ cõi chết, Đức Giê-su đã hiện ra với các môn đệ trong khoảng bốn mươi ngày, *"Người lại còn dùng nhiều cách để chứng tỏ cho các ông thấy là Người vẫn sống sau khi đã chịu khổ hình" (Cv 1,3).*

Từ bản đồ số 4, chúng ta có thể thấy Đức Giê-su đã hiện ra tại nhiều nơi, tại Giê-ru-sa-lem (số 1); tại Em-mau (số 2), tại Ga-li-lê (số 3) và tại Đa-mát với Phao-lô về sau này (số 4).

Theo Mc 16, 1-8, Vào buổi sáng sau ngày Sa-bát, ba người đàn bà mang thuốc thơm đến để xức xác Đức Giê-su thì thấy ngôi mộ trống. Một thiên thần nói với họ rằng Đức Giê-su đã sống lại từ cõi chết.

Trong Mc 16, 9-11, Đức Giê-su hiện ra với bà Ma-ri-a Ma-đa-lê-na bên ngoài ngôi mộ gần Gôn-gô-tha vào sáng sớm Chúa Nhật trước khi mặt trời mọc.

Ga 20, 1-9 thuật lại việc bà Ma-ri-a chạy vào thành báo tin cho Phê-rô và một môn đệ khác (có lẽ là Gio-an). Cả hai môn đệ sau đó đã chạy đến thăm ngôi mộ trống. Tất cả những gì họ tìm thấy là những dải vải liệm và khăn liệm đã được xếp lại ngay ngắn (xin xem Ga 11, 44).

Ngôi mộ trống (Mc 16, 6)

Trong Mt 28, 1-10, Đức Giê-su hiện ra với bà Ma-ri-a Ma-đa-lê-na và bà Ma-ri-a thân mẫu của Đức Giê-su trên con đường gần ngôi mộ.

Lc 24, 13-35 kể lại rằng Đức Giê-su hiện ra với Cleopas và một môn đệ khác trên đường họ trở về Em-mau, một ngôi làng cách Giê-ru-sa-lem khoảng 7 dặm /

11 km về phía tây. Những môn đệ này vội vã quay trở lại Giê-ru-sa-lem để nói với mười một môn đệ thân cận của Đức Giê-su rằng họ đã nhìn thấy Chúa phục sinh (xem số 2 trên Bản đồ 4).

Em-mau

Vị trí chính xác của Em-mau đã là một vấn đề mang tính phỏng đoán trong nhiều thế kỷ qua. Lu-ca cho chúng ta biết Đức Giê-su phục sinh đã hiện ra với hai môn đệ đang đi đến một làng có tên là Em-mau, cách Giê-ru-sa-lem tầm sáu mươi stadia. Sáu mươi stadia trong đơn vị đo của người Hy Lạp tương đương với khoảng 7 dặm / 11 km (xem Bản đồ số 4).

Cho đến khi cuộc Chiến tranh Ả Rập-Israel diễn ra vào năm 1967 thì địa danh Em-mau trong Kinh thánh vẫn được bảo tồn tại ngôi làng Imwas của Ả Rập, gần Latrun, dọc theo đường cao tốc chính từ Giê-ru-sa-lem đến Tel Aviv. Theo nhà sử học Do Thái Josephus, ngôi làng trở thành trung tâm của một cuộc nổi dậy chống lại La Mã sau cái chết của Hê-rô-đê Cả vào năm 4 trước Công nguyên.

Khu định cư được mở rộng sau khi học giả Ki-tô giáo là Sextus Julius Africanus đã thỉnh cầu Hoàng đế Elagabalus thành công vào năm 221 sau Công nguyên để xin phép xây dựng lại ngôi làng quê hương của ông

thành một thành phố La Mã với tên mới là Emmaus Nicopolis. Từ thế kỷ thứ 3, Em-mau trong Kinh thánh được đánh đồng với Emmaus Nicopolis và với một nhà thờ theo phong cách Byzantine lớn đã được dựng lên vào thế kỷ thứ 5. Tuy nhiên, thành phố này đã bị tàn phá bởi một bệnh dịch vào năm 639 sau Công nguyên và không bao giờ được phục hồi hoàn toàn.

Địa điểm Emmaus Nicopolis hiện là một công viên làng quê và du khách đến viếng thăm đan viện Xi-tô cũng như pháo đài Thập tự quân tại Latrun cũng có thể xem phần còn lại được khai quật của ngôi nhà thờ do quân Thập tự chinh xây dựng bên trong tàn tích của nhà thờ Byzantine có niên đại từ thế kỷ thứ 5 vốn ở gần đó.

Emmaus Nicopolis

Khó khăn chính của việc đồng hóa Emmaus Nicopolis với Em-mau trong Kinh thánh là vì Emmaus Nicopolis cách Giê-ru-sa-lem đến 160 stadia (khoảng 20 dặm/32 km) chứ không phải là 60 stadia (khoảng 7 dặm/11km). Trong khi một số bản thảo cũ ghi lại khoảng cách này là '160 stadia', thế nhưng, có khả năng khoảng cách 60 stadia mới là khoảng cách thực tế trong bản thảo gốc.

Các ứng cử viên khác cho vị trí của Em-mau trong Kinh thánh bao gồm các làng Abu Ghosh và Qubeiba, cả hai đều cách Giê-ru-sa-lem khoảng 11 km về phía tây.

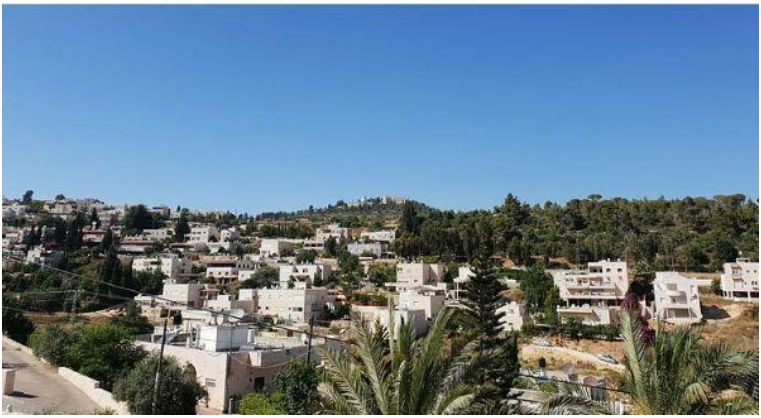

Abu Ghosh

Abu Ghosh là nơi định cư của Kiriath Jearim trong Cựu Ước (xem 1 Sm 7, 1) được các Ki-tô hữu thời kỳ đầu coi như là thánh địa. Một nhà thờ Byzantine được xây dựng ở đây vào thế kỷ thứ 5. Ngôi làng bắt đầu được những người hành hương coi như là Em-mau đích thực trong thời kỳ Thập tự chinh và rồi một nhà thờ đã được xây dựng tại đây bởi các hiệp sĩ của cứu tế viện thánh

Gio-an vào năm 1140. Ngày nay, phần còn lại của nhà thờ Byzantine trước đó, bao gồm các tầng tranh khảm của nó được kết hợp trong Nhà thờ *Notre-Dame de l'Arche d'Alliance* được xây dựng vào năm 1901.

Qubeiba

Sau thất bại của Vương quốc La-tinh được lãnh đạo bởi Sa-la-đin tại Horns of Hattin vào năm 1187, một số người hành hương Ki-tô giáo đã đi qua Abu Ghosh và xác định rằng địa danh Em-mau trong Kinh thánh là làng Qubeiba. Ngôi làng này nằm trên một tuyến đường hành hương khác ở phía bắc của Abu Ghosh. Mặc dù nhà của Cleopas được cho là nằm trong ngôi nhà thờ của dòng Phan-xi-cô xây dựng tại Qubeiba vào năm 1902, thế nhưng, có rất ít bằng chứng để thấy rằng đây thực sự là làng Em-mau trong Kinh thánh.

Một địa điểm khả dĩ khác là một ngôi làng có niên đại từ thế kỷ thứ nhất tên là Em-mau ở gần Giê-ru-sa-lem hơn nhiều. Khu định cư này chỉ cách Giê-ru-sa-lem khoảng 30 stadia (nghĩa là khoảng 3 dặm/5 km). Ngôi làng bị nuốt chửng trong khu "thuộc địa" của người La Mã (khu định cư dành cho những người lính đã nghỉ hưu) sau Chiến tranh La Mã - Do Thái vào năm 66-70 sau Công nguyên. Ngôi làng Ả Rập trên địa điểm này vẫn giữ tên là Qoloniya cho đến khi nó bị bỏ hoang vào năm 1948.

Đức Giê-su hiện ra với các môn đệ của Ngài

Trong Mc 16, 14-18 Đức Giê-su hiện ra với mười một môn đệ còn lại khi họ đang dùng bữa tại phòng trên lầu của một ngôi nhà ở Giê-ru-sa-lem.

Ở Lc 24, 36-49, Các môn đệ ngồi trong phòng tiệc ly tưởng là thấy ma nên Đức Giê-su mời các ông hãy nhìn xem thân thể của Ngài, Ngài cũng ăn một miếng cá để chứng tỏ rằng Ngài đang sống.

Ga 20, 19-23 thuật lại vào chiều Chúa nhật, Đức Giê-su đã hiện ra với các môn đệ phía sau cánh cửa còn đang đóng kín trong phòng tiệc ly.

Ga 20, 24-29 cũng thuật lại việc Tô-ma, người đã vắng mặt trong lần hiện ra trước của Đức Giê-su và

không tin rằng Ngài đã sống lại từ cõi chết. Một tuần sau, khi các môn đệ cùng nhau tụ họp trong phòng tiệc ly, đằng sau những cánh cửa còn đang đóng kín, thì Đức Giê-su đứng giữa họ. Ngài mời Tô-ma đến để cảm nhận vết thương của Ngài. Tô-ma sấp mình thờ lạy Đức Giê-su và tuyên bố rằng: *"Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!" (Ga 20, 28).*

Nhà thờ Mensa Christi tại En Tabgha

Theo Ga 21, 1-22, Sau khi các môn đệ trở về Ga-li-lê, Đức Giê-su hiện ra với họ bên bờ hồ Ti-bê-ri-a (Biển hồ Ga-li-lê) (xem Mc 14, 28 và số 3 trên Bản đồ

4). Đức Giê-su đã nói cho những môn đệ đang đánh cá biết nơi thả lưới và sau đó chính Ngài đã chuẩn bị bữa sáng cho Phê-rô, Tô-ma, Na-tha-na-en, Gia-cô-bê, Gio-an và hai người khác đã ra khơi đánh cá suốt đêm mà chẳng được gì. Sự kiện này được đánh dấu tại ngôi thánh đường do Dòng Phan-xi-cô quản lý có tên là *Mensa Christi ('bàn ăn của Đức Ki-tô')*. Ngôi thánh đường này được xây dựng vào năm 1933 trên nền của một nhà nguyện Byzantine cổ có niên đại vào cuối thế kỷ thứ 4 ở bên bờ phía bắc của Biển hồ Ga-li-lê tại En Tabgha gần Ca-phác-na-um.

Phía bên trong nhà thờ Mensa Christi